

Số: /QĐ-VPĐK

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 415510 cấp ngày 30/9/2004 cho ông Lê Cam xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Điều 39 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

Căn cứ Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về Quyết định thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-STNMT ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Văn phòng Đăng ký Đất đai về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Xuyên Mộc tại Tờ trình số 4799/TTr-CNVPĐK ngày 11 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 415510 do UBND huyện Xuyên Mộc cấp ngày 30/9/2004 cho hộ ông Lê Cam tại thửa đất số 88 tờ bản đồ số 54 diện tích 1998m² CLN thuộc xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Lý do hủy Giấy chứng nhận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 415510 cấp ngày 30/9/2004 cấp cho hộ ông Lê Cam bị mất bản chính, theo hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đã được UBND xã Hòa Hội thực hiện niêm yết công khai từ ngày 18/05/2022 đến ngày 17/6/2022 không có đơn thư khiếu nại, tranh chấp tại Biên bản kết thúc niêm yết ngày 17/6/2022 của UBND xã Hòa Hội.

Điều 2. Kể từ ngày ban hành Quyết định này, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã nêu tại Điều 1 Quyết định này không còn giá trị pháp lý và giá trị sử dụng.

Giao Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Xuyên Mộc phối hợp cùng UBND xã Hòa Hội thông báo Quyết định này đến hộ ông Lê Cam để biết, đồng thời cập nhật vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Xuyên Mộc, UBND xã Hòa Hội, hộ ông Lê Cam, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (báo cáo);
- UBND huyện Xuyên Mộc (để biết);
- Sở Tư pháp (thông báo đến các Văn phòng, Phòng Công chứng trên địa bàn tỉnh);
- NH Nhà nước Việt Nam - CN tỉnh BR-VT (thông báo đến hệ thống các ngân hàng);
- Trung tâm CNTT TN&MT (đăng tin trên Website Sở);
- Phòng TN&MT huyện Xuyên Mộc (để biết);
- Lưu: VT-TH.

**VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Ngọc Phúc

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH BR-VT
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
HUYỆN XUYỀN MỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Xuyên Mộc, ngày 11 tháng 10 năm 2024

Số: 4799/TT-CNVĐK
Số biên nhận: 19.2024.72
Mã Vilis: H06.40-240801-0020
Loại hồ sơ: Cấp lại, cấp đổi GCN
Ngày nhận hồ sơ: 01/8/2023
Ngày trả kết quả: 29/8/2024

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

Kính gửi: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Huyện Xuyên Mộc kính trình hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là giấy chứng nhận) cho Hộ Lê Cam như sau:

I. Thông tin chủ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản và nguồn gốc, quá trình sử dụng đất:

1. Thông tin chủ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản:

Ông: Lê Cam, Sinh năm 1954, CCCD số 075054000050

Địa chỉ: ấp Trang Định, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Cùng sử dụng đất với:

Bà: Nguyễn Thị Bích Ly, Sinh năm 1969, CCCD số 045169003520

Địa chỉ: ấp 4, xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất:

Hộ Lê Cam đang sử dụng đất tại ấp 3, xã Hòa Hội với thửa đất số 88, 95 tờ bản đồ số 54 diện tích 7147,0m² (CLN: 1998,0m², HNK: 5149,0m²). Theo giấy chứng nhận số AA 415510 do UBND huyện Xuyên Mộc cấp ngày 30/9/2004.

Căn cứ khoản 5 Điều 135 Luật Đất đai ngày 18/01/2024; điểm e khoản 2 Điều 12 Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024, văn bản 1277/CĐKDLTĐĐ-ĐKĐĐ ngày 20/9/2024 của Cục Đăng ký và Dữ liệu Thông tin đất đai và hợp đồng chuyển nhượng số 152/2005CN, Giấy cam kết ngày 9/10/2024 của ông Lê Cam và bà Nguyễn Thị Bích Ly thì Hộ Lê Cam bao gồm những thành viên là ông Lê Cam, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Bích Ly, sinh năm 1969 sử dụng ổn định từ trước đến nay và không tranh chấp



Ngày 12/5/2022, Chủ sử dụng đất có đơn cơ mật về việc mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được Công an xã Hòa Hội xác nhận cùng ngày tuy nhiên trong quá trình cất giữ hồ sơ ông Lê Cam đã làm thất lạc đơn cơ mật nói trên đến ngày 19/01/2024 ông Lê Cam có đến UBND xã Bông Trang làm lại đơn cơ mật được Công an xã Bông Trang xác nhận cùng ngày.

Ngày 18/5/2022 UBND xã Hòa Hội có Thông báo số 77/TB-UBND về việc niêm yết công khai do bị mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 17/6/2022 UBND xã Hòa Hội có Biên bản số 54/BB-UBND về việc kết thúc niêm yết mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thửa đất số 95 tờ bản đồ số 54 diện tích 5146,0m² (HNK), đã được thu hồi theo quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 23/8/2007 của UBND huyện Xuyên Mộc do đó không thực hiện cấp lại GCN đối với thửa đất số 95 tờ bản đồ số 54 diện tích 5146,0m² (HNK).

Thửa đất số 88 tờ bản đồ số 54 diện tích 1998,0m² (CLN) nay tương ứng với số liệu bản đồ địa chính năm 2020 thành thửa đất số 112 tờ bản đồ số 88 diện tích 2007,5m² (CLN), diện tích tăng 9,5m².

Diện tích tăng do sai số hai lần đo đạc bản đồ địa chính, bản đồ địa chính trước đây đo đạc không đúng hiện trạng sử dụng đất của hộ dân. Bản đồ địa chính năm 2020 đo đạc lại đúng theo thực tế hiện trạng dẫn đến diện tích thay đổi. Ranh giới thửa đất đang sử dụng ổn định không thay đổi so với ranh giới thửa đất tại thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất, chủ sử dụng đất không tranh chấp, với những người sử dụng đất liền kề, không lấn chiếm đất công, do nhà nước quản lý.

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Xuyên Mộc đã có Phiếu chuyên thông tin địa chính số 55240/PC đến Chi cục thuế khu vực Xuyên Mộc - Châu Đức để xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định đối với phần diện tích tăng thêm. Ngày 26/8/2024, Chi cục thuế khu vực Xuyên Mộc - Châu Đức có thông báo số: LTB2471707-TK0011640/TB-CCT về thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất về việc xác định nghĩa vụ tài chính. Ông Lê Cam được miễn thực hiện nghĩa vụ tài chính theo thông báo số: LTB2471707-TK0011640/TB-CCT.

II/. Thành phần hồ sơ: (gửi kèm theo tờ trình này)

Toàn bộ hồ sơ gốc kèm theo đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Xuyên Mộc scan quét, chỉnh lý và lưu trữ theo quy định trên hệ thống cơ sở dữ liệu bằng phần mềm ILand gồm các thành phần sau:

- Đơn cơ mật giấy chứng nhận;
- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất;
- Thông báo niêm yết của UBND xã Hòa Hội;
- Biên bản kết thúc niêm yết của UBND xã Hòa Hội;

- Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 26/7/2024 của UBND xã Hòa Hội;
- Biên bản xác minh hiện trạng sử dụng đất;
- Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 23/8/2007 của UBND huyện Xuyên Mộc;
- Giấy xác nhận thông tin về cư trú ngày 30/9/2024 của Công An xã Bông Trang;
- Giấy cam kết ngày 09/10/2024;
- Phiếu kiểm tra hồ sơ địa chính ngày 15/8/2024;
- Sơ đồ trích đo địa chính số 413/2024 được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Xuyên Mộc xác nhận ngày 15/7/2024;

III/. Nhận xét về điều kiện cấp giấy chứng nhận:

- Đất đang sử dụng ổn định, không có tranh chấp, khiếu nại;
- Quyền sử dụng đất không bị kê biên, ngăn chặn thực hiện các quyền;
- Không có thông báo hoặc quyết định thu hồi đất.
- Đối chiếu hồ sơ, cơ sở dữ liệu tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thừa đất không đăng ký thế chấp, không chuyển quyền tại Chi nhánh.

IV/. Căn cứ pháp lý và đề xuất giải quyết:

1/ Căn cứ pháp lý.

- Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Điều 13, Điều 41 Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.
- Căn cứ Điều 39 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ;
- Căn cứ Công văn số 1277/CĐKDLTĐĐ-ĐKĐĐ ngày 20/9/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Căn cứ Điều 3 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Căn cứ Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-VPĐK ngày 25/02/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

2/ Đề xuất.

Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Xuyên Mộc kính trình Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh ký Quyết định hủy giấy chứng nhận do bị mất và ký



cấp 02 giấy chứng nhận cho Ông Lê Cam cùng sử dụng đất với Nguyễn Thị Bích Ly tại ấp 3, xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc đối với thửa đất số 112 tờ bản đồ số 88 diện tích 2007,5m² (CLN).

Sau khi được Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh ký Quyết định giấy chứng nhận do bị mất và cấp giấy chứng nhận mới, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Xuyên Mộc tiến hành thực hiện cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính lưu trữ theo quy định.

Tờ trình này thay thế cho tờ trình số 4667/TTr-CNVPĐK ngày 01/10/2024 do bổ sung giấy cam kết ngày 09/10/2024 của ông Lê Cam và bà Nguyễn Thị Bích Ly./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT-CNVPĐK(Quân);

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Tiến

1. Giao:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)	
2. Nhận:			
Bước 6	...giờ ... phút, ngày 20 tháng 9 năm 2024		
1. Giao:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)	
2. Nhận:			
Bước 7	...giờ ... phút, ngày 07 tháng 9 năm 2024		
1. Giao:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)	
2. Nhận:			
Bước 8	...giờ ... phút, ngày 10-09-2024		
1. Giao:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)	
2. Nhận:			
Bước 9	...giờ ... phút, ngày 10-09-2024		
1. Giao:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)	
2. Nhận:			
Bước 10	...giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm ...		
1. Giao:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)	
2. Nhận:			

GHI CHÚ:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn cả cơ quan Bưu chính;
- Kết quả giải quyết hồ sơ do **bên nhận ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.**

UBND HUYỆN XUYỀN MỘC
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN & TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: H06.40-240801-0020/KSGQHS


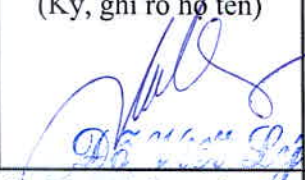

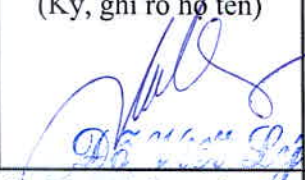

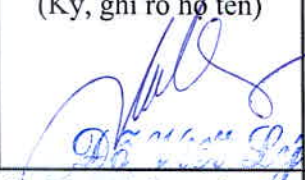
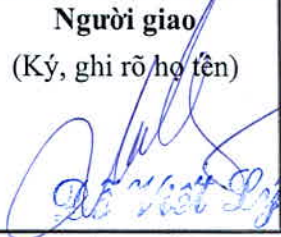
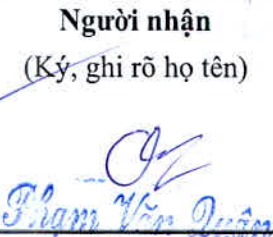
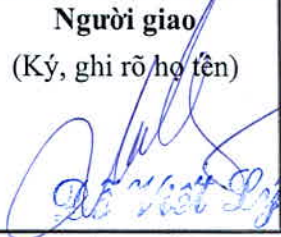
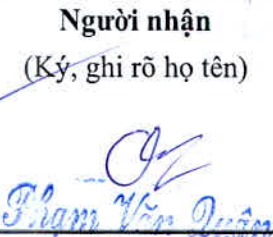
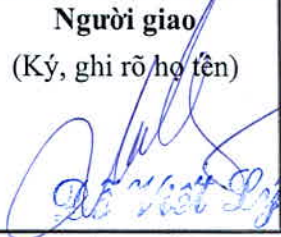
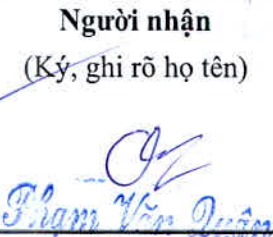
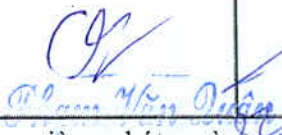
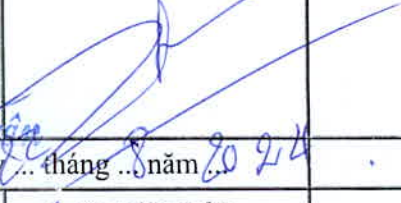
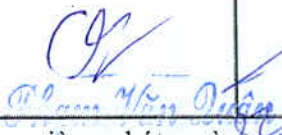
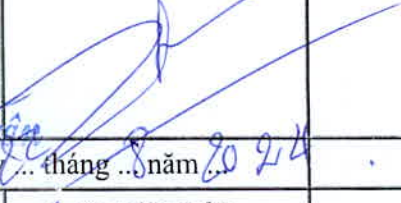
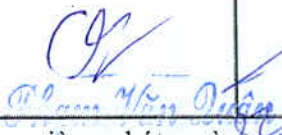
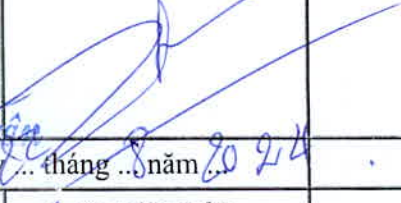
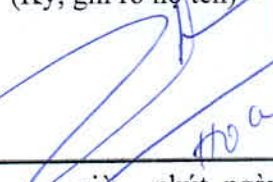
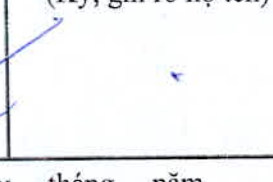
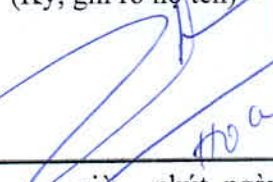
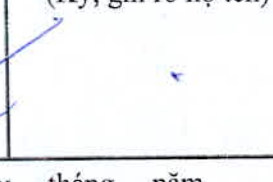
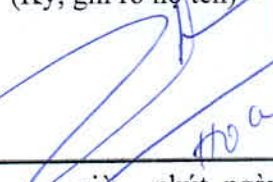
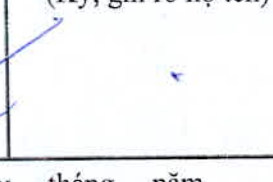
Xuyên Mộc, ngày 01 tháng 08 năm 2024

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã hồ sơ: H06.40-240801-0020

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:.....

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:.....

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ	KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/ đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ			
Bước 1 1. Giao: 2. Nhận:giờ ... phút, ngày 01 tháng 08 năm 2024					
	<table border="1"> <tr> <td>Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)</td> <td>Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)</td> </tr> <tr> <td> Trương Thị Kim Ngân</td> <td> Đỗ Việt Lý</td> </tr> </table>	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)	 Trương Thị Kim Ngân	 Đỗ Việt Lý	
Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)					
 Trương Thị Kim Ngân	 Đỗ Việt Lý					
Bước 2 1. Giao: 2. Nhận:giờ ... phút, ngày 07 tháng 8 năm 2024					
	<table border="1"> <tr> <td>Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)</td> <td>Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)</td> </tr> <tr> <td> Đỗ Việt Lý</td> <td> Phạm Văn Tuấn</td> </tr> </table>	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)	 Đỗ Việt Lý	 Phạm Văn Tuấn	
Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)					
 Đỗ Việt Lý	 Phạm Văn Tuấn					
Bước 3 1. Giao: 2. Nhận:giờ ... phút, ngày 21 tháng 8 năm 2024					
	<table border="1"> <tr> <td>Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)</td> <td>Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)</td> </tr> <tr> <td> Phạm Văn Tuấn</td> <td> Hoàng Văn Tuấn</td> </tr> </table>	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)	 Phạm Văn Tuấn	 Hoàng Văn Tuấn	
Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)					
 Phạm Văn Tuấn	 Hoàng Văn Tuấn					
Bước 4 1. Giao: 2. Nhận:giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm 2024					
	<table border="1"> <tr> <td>Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)</td> <td>Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)</td> </tr> <tr> <td> Hoàng Văn Tuấn</td> <td> Hoàng Văn Tuấn</td> </tr> </table>	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)	 Hoàng Văn Tuấn	 Hoàng Văn Tuấn	
Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)					
 Hoàng Văn Tuấn	 Hoàng Văn Tuấn					
Bước 5	...giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm ...					

PHIẾU KIỂM TRA HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH

Tổ Thông tin-Lưu trữ nhận được hồ sơ cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lê Cam, địa chỉ thường trú: ấp Trang Định, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Thửa đất số 88 tờ bản đồ số 54 (hồ sơ địa chính năm 2013) tương ứng thửa đất số 88 tờ bản đồ số 88(hồ sơ địa chính năm 2020), địa chỉ thửa đất: xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Sau khi tra cứu thông tin hồ sơ địa chính (giấy và số) đang quản lý. Tổ Thông tin-Lưu trữ cung cấp thông tin như sau:

*** Hồ sơ địa chính năm 2005:**

+ Tờ bản đồ số 54, thửa đất số 88, diện tích: 1998 m² đất CLN,THSD: 2054, tên chủ sử dụng : Lê Cam.

*** Hồ sơ địa chính năm 2020:**

+ Tờ bản đồ số 54, thửa đất số 88, diện tích: 1998 m² đất CLN,THSD: 2054, tên chủ sử dụng : Lê Cam.

Thông tin về đăng ký thế chấp, chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế: Thửa đất số 88 tờ bản đồ số 54(hồ sơ địa chính năm 2005),hiện không đăng ký thế chấp, chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế tại Chi nhánh.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024

Tổ Thông Tin- Lưu trữ


Lê Thị Thu Ba

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN CỐ MẤT GIẤY CNQSD ĐẤT

Kính gửi: **UBND xã Hòa Hội**
Công an xã Hòa Hội

Tên tôi: **Lê Cam**. Sinh năm 1954.
Số CCCD số: 075054000050, nơi cấp Cục Cảnh Sát.
Hộ khẩu thường trú: Ấp Trang Định, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR- VT.

Nay tôi làm đơn này kính trình lên quý cấp một việc như sau:

Vào ngày 25/4/2022 trên đường đi từ cầu 3, ấp 4 xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR- VT tới UBND xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR- VT, để làm thủ tục xin cấp đổi giấy CNQSD đất theo diện tích đo mới năm 2020, tôi có làm rơi một số giấy tờ trong đó có 01 giấy CNQSD đất từ lúc nào không hay biết.

Giấy CNQSD đất cụ thể như sau:

Giấy CNQSD đất mang tên: ông **Lê Cam**.
Hộ khẩu thường trú: Ấp Trang Định, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR- VT.
Số Niêm rô: AA 415510, số vào sổ cấp giấy CNQSD đất 115 QSDĐ/1913QĐ-UB, cấp ngày 30/9/2004. Nơi cấp do UBND huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR- VT cấp. Tổng diện tích 1998 m². Tờ bản đồ số 54. Thửa đất số 88. Địa chỉ thửa đất xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR- VT. Mục đích sử dụng đất, trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đất 2054.

Vậy tôi làm đơn này kính mong quý cấp xác nhận cho tôi việc mất giấy CNQSD đất là đúng. Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và cam kết không cầm cố, thế chấp, tặng cho, chuyển nhượng hoặc vay vốn ngân hàng, nếu sai tôi chịu hoàn toàn trước pháp luật.

Hòa Hội, ngày 12 tháng 5 năm 2022
Người viết đơn

Xác nhận của công an xã Hòa Hội
Ông: *Lê Cam*... Sinh... năm 1954.....
Cấp: *Định*... Công... xã... Hòa Hội... Tỉnh... *Bà Rịa*
Mất giấy... *Tờ bản đồ*... **TRƯỞNG CÔNG AN XÃ**
Trang Định.....



Thiếu tá **Phạm Hồng Điện**

Cam
Lê Cam

ĐƠN CỐ MẤT

Kính gửi: - Công an xã Bông Trang

Tôi tên là: **Lê Cam** Sinh năm: 1954
Căn cước công dân số: 075054000050 cấp ngày: 24/02/2022 tại: Cục cảnh sát QLHCVTTXH

Thường trú tại: Ấp Trang Định, xã Bông Trang, Xuyên Mộc, Bà Rịa – Vũng Tàu.
Chỗ ở hiện tại: Tổ 6, ấp 1, xã Hòa Hưng, Xuyên Mộc, Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 30/09/2004 tôi được UBND huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số AA 415510; Sổ vào sổ cấp GCNQSDĐ: 115QSDĐ/1913QĐ-UB với diện tích 14.915m² (cụ thể thửa đất số 88; tờ bản đồ số 54 có diện tích là 4.273m²; với mục đích sử dụng đất là Cây lâu năm: thửa đất số 95; tờ bản đồ 54 có diện tích là 10.642m²; với mục đích sử dụng đất là Cây hàng năm) tại xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đến ngày 06/10/2005 tôi đã chuyển nhượng một phần QSDĐ cho hộ: Trần Phước Duệ diện tích 7.768m², sau khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất của tôi còn lại là 7.147m² (cụ thể còn lại: thửa đất số 88; tờ bản đồ số 54 còn lại diện tích là 2.275m²; với mục đích sử dụng đất là Cây lâu năm: thửa đất số 95; tờ bản đồ 54 còn lại diện tích là 5.493m²; với mục đích sử dụng đất là Cây hàng năm).

Tôi sinh sống và làm ăn ổn định tại ấp 4, xã Hòa Hội từ năm 1987 đến năm 2006 tôi chuyển hộ khẩu thường trú đến tổ 6, ấp Trang Định, xã Bông Trang cho đến năm 2016 tôi về tạm trú và hiện sinh sống tại tổ 6, ấp 1, xã Hòa Hưng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho đến nay. Trong quá trình di chuyển nơi sinh sống như trên tôi bị thất lạc (bị mất) Giấy chứng nhận QSDĐ số AA 415510 như trình bày ở trên.

Nay tôi làm đơn này kính đề nghị Quý công an xã Bông Trang xác nhận cho tôi đã bị mất Giấy chứng nhận QSDĐ trên để tôi bổ túc hồ sơ đề nghị các cơ quan có thẩm quyền liên quan cấp lại Giấy chứng nhận QSDĐ trên cho tôi.

Tôi xin cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc tôi không sử dụng Giấy chứng nhận QSDĐ trên cầm cố, thế chấp để vay mượn tài sản của ai, cũng như không dùng Giấy chứng nhận QSDĐ trên để thực hiện bất kỳ một nghĩa vụ nào.

Tôi cam kết những thông tin khai báo ở trên là đúng sự thật.

Trong khi chờ đợi Quý công an xác nhận, tôi xin chân thành cảm ơn!

- **Kèm theo đơn:** Giấy chứng nhận QSDĐ số AA 415510 (photo) và Căn cước công dân (photo).

Bông Trang, ngày 19 tháng 01 năm 2024

Người làm đơn




Đại úy Hà Thành Danh


PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN XÃ

Xác Nhận
đồng hồ Cam - SN: 1954, HKTT: Ấp Trang Định
Xã Bông Trang - Huyện Xuyên Mộc - Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN XÃ

EL + CBL 29/08 → 13/09.

19.24.72

Mẫu số: 01/TB-LPTB



CỤC THUẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
CHI CỤC THUẾ KHU VỰC
XUYÊN MỘC - CHÂU ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: LTB2471707-TK0011640/TB-CCT

Xuyên Mộc, ngày 26 tháng 08 năm 2024

THÔNG BÁO NỘP TIỀN
Về lệ phí trước bạ nhà, đất

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành về lệ phí trước bạ;
Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 55240 ngày 22 tháng 08 năm 2024 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu - Chi nhánh Xuyên Mộc, hoặc căn cứ hồ sơ của người nộp lệ phí trước bạ.

Chi cục Thuế khu vực Xuyên Mộc - Châu Đức xác định và thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

- Tên người nộp thuế: **Lê Cam**
- Mã số thuế: **3502185173**
- Địa chỉ: **Ấp Trang Định, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, BRVT**
- Điện thoại: Email:
- Tên đại lý thuế/ hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):
- Mã số thuế:
- Địa chỉ:

II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

- Thông tin về đất
 - Thửa đất số: **112** Tờ bản đồ số: **54**
 - Địa chỉ: **Xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Xã Bông Trang, Huyện Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu**
 - 1.2.1. Số nhà: Toà nhà:
Ngõ/hẻm:
Đường/phố:
Thôn/xóm/ấp:
 - 1.2.2. Phường/xã: **Xã Bông Trang**
 - 1.2.3. Quận/huyện: **Huyện Xuyên Mộc**
 - 1.2.4. Tỉnh/thành phố: **Bà Rịa - Vũng Tàu**
 - 1.3. Loại đất: **Đất trồng cây hàng năm**
 - 1.4. Vị trí theo Bảng giá đất:
 - Đường/đoạn đường/khu vực:
- Đất trồng cây hàng năm/Đất nông nghiệp tại khu vực nông thôn (Khu vực 2)
 - Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...): **Vị trí 5**
 - 1.5. Diện tích thửa đất (m²): **9,5**
 - 1.6. Đơn giá đất tính lệ phí trước bạ (đồng/m²): **120.000**
- Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:
 - Loại nhà:
Cấp nhà:
Hạng nhà:

- 2.2. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:
2.3. Diện tích xây dựng (m²):
2.4. Diện tích sàn xây dựng (m²):
2.5. Đơn giá một mét vuông sàn nhà tính lệ phí trước bạ (đồng/m²):

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tổng giá trị nhà, đất tính lệ phí trước bạ [(1) = (1.1) + (1.2)]: **1.140.000 đồng**
1.1. Đất [(1.1 = 1.5 x 1.6)]: **1.140.000 đồng**
1.2. Nhà [(1.2 = 2.2 x 2.4 x 2.5)]:
2. Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp: **1.140.000 x 0,5% = 5.700 đồng**
3. Miễn lệ phí trước bạ:
3.1. Lý do miễn: Thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ theo quy định tại điểm đ Khoản 16, Điều 10, Nghị định 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022:
3.2. Số tiền được miễn: **5.700 đồng**
4. Số tiền lệ phí trước bạ còn phải nộp [(4)=(2)-(3.2)]: **0 đồng**
(Viết bằng chữ: Không đồng)
5. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: **Lê Cam**
2. Mã số thuế: **3502185173**
3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN Xuyên Mộc - Bà Rịa Vũng Tàu mở tại ngân hàng:
Kho bạc nhà nước huyện Xuyên Mộc; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - CN huyện Xuyên Mộc
4. Tên cơ quan quản lý thu: Chi cục Thuế khu vực Xuyên Mộc - Châu Đức, Mã cơ quan quản lý thu: 1055873
5. Tên chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã chương: 757
6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục): Lệ phí trước bạ nhà đất, Mã tiểu mục: 2801
7. Tên địa bàn hành chính: Huyện Xuyên Mộc, Mã địa bàn hành chính: 751
8. Mã định danh hồ sơ/mã hồ sơ: LTB2471707-TK0011640

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền lệ phí trước bạ phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền lệ phí trước bạ phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

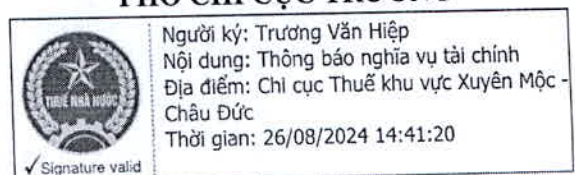
Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Chi cục Thuế khu vực Xuyên Mộc - Châu Đức theo số điện thoại: 0254.3773326, địa chỉ: Số 169 QL 55, TT Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để được hướng dẫn cụ thể.

Chi cục Thuế khu vực Xuyên Mộc - Châu Đức thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lê Cam;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



PHIẾU TRÌNH HỒ SƠ

- Về điều kiện giải quyết: Căn cứ Luật Đất đai năm 2024; Căn cứ Điều 39 nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024;

- Về trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ: Căn cứ Điều 39 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/07/2024 của Chính Phủ.

Hồ sơ ông Lê Cam đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số liệu bản đồ địa chính đo mới năm 2020 đối với thửa đất số 112 tờ bản đồ số 88 diện tích 2007,5 m² (CLN). tọa lạc tại xã Hòa Hội, thuộc Giấy chứng nhận số AA 415510 do UBND huyện Xuyên Mộc cấp ngày 30/9/2004. Theo biên nhận số H06.40-240801-0020 (ĐĐ019.2024.72).

Trình Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phê duyệt hồ sơ của ông Lê Cam.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024

NGƯỜI THẨM TRA

Phạm Văn Quân

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO CHI NHÁNH VPĐK ĐẤT ĐAI

Ngày 22 tháng 08 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Tiến

XÃ HÒA HỘI

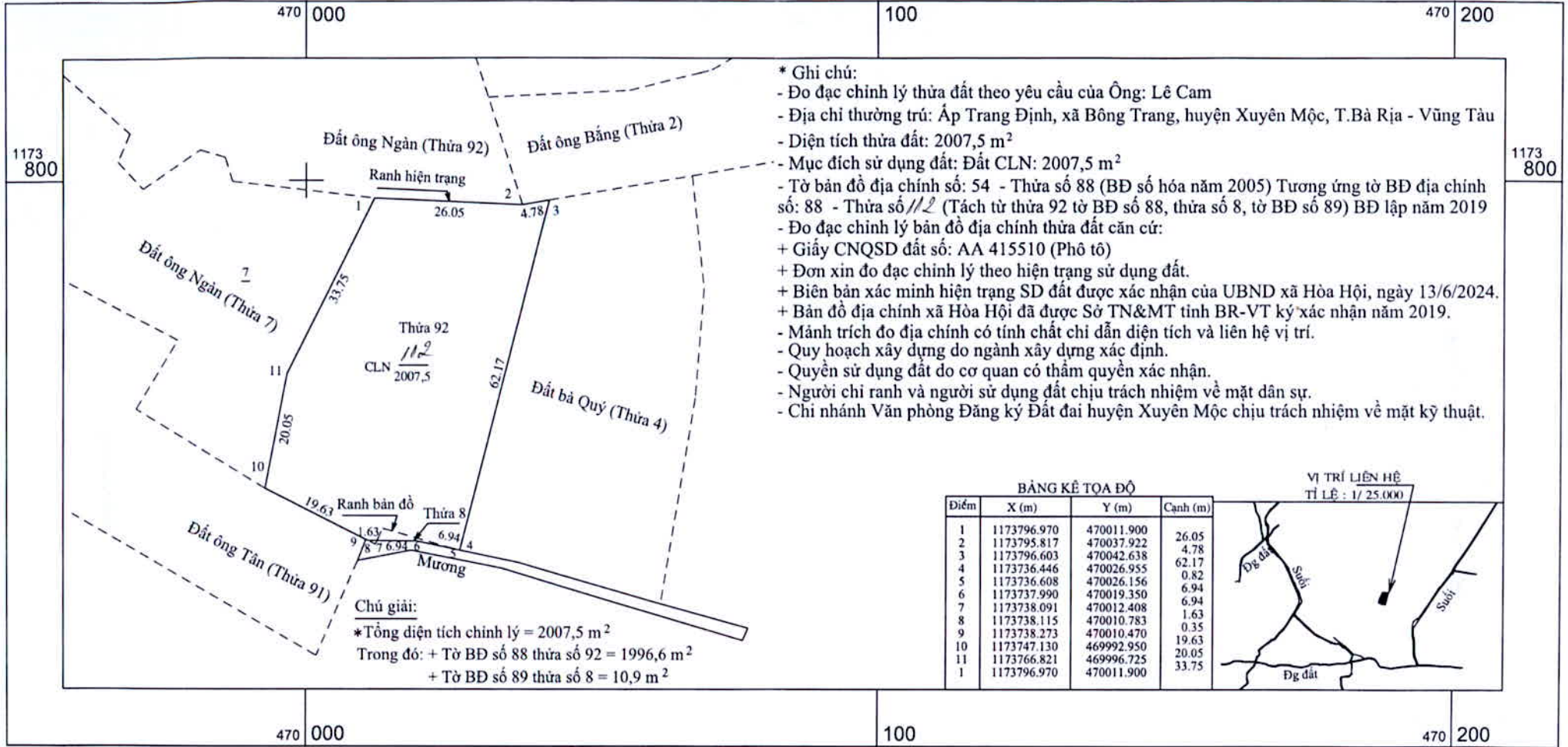
MẢNH TRÍCH ĐO ĐỊA CHÍNH SỐ: AB/2024

(ĐO ĐẠC CHỈNH LÝ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH THEO HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT)

HỆ TỌA ĐỘ VN-2000, TỜ SỐ 88 (176467-9) TỜ SỐ 89 (176470-7)

TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU - HUYỆN XUYỀN MỘC

TĐ 1530 - 2024



Ngày 10 Tháng 7 Năm 2024
Người đo đạc

Ngày 12 Tháng 7 Năm 2024
Người kiểm tra

TỶ LỆ 1:1000

1 cm trên bản đồ bằng 10 m trên thực địa



Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Xuyên Mộc

Giám đốc

15-07-2024

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn Chương

Nguyễn Tấn Lưu



Nguyễn Ngọc Tiến

XÃ HÒA HỘI

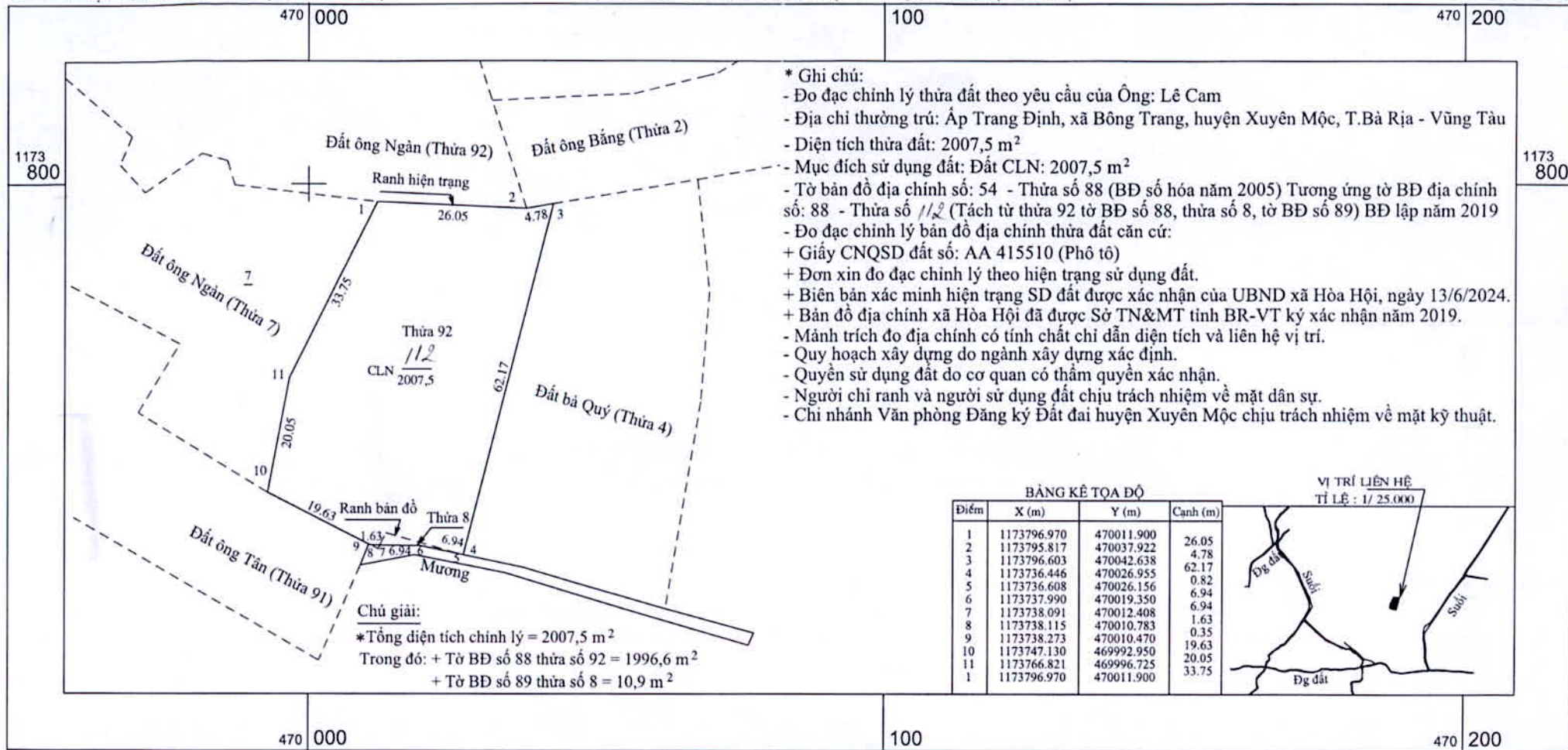
MÀNH TRÍCH ĐO ĐỊA CHÍNH SỐ: 413./2024

(ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH THEO HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT)

HỆ TỌA ĐỘ VN-2000, TỜ SỐ 88 (176467-9) TỜ SỐ 89 (176470-7)

TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU - HUYỆN XUYỀN MỘC

TĐ 1530 - 2024



* Ghi chú:

- Đo đạc chính lý thửa đất theo yêu cầu của Ông: Lê Cam
- Địa chỉ thường trú: Ấp Trang Định, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, T. Bà Rịa - Vũng Tàu
- Diện tích thửa đất: 2007,5 m²
- Mục đích sử dụng đất: Đất CLN: 2007,5 m²
- Tờ bản đồ địa chính số: 54 - Thửa số 88 (BĐ số hóa năm 2005) Tương ứng tờ BĐ địa chính số: 88 - Thửa số 112 (Tách từ thửa 92 tờ BĐ số 88, thửa số 8, tờ BĐ số 89) BĐ lập năm 2019
- Đo đạc chính lý bản đồ địa chính thửa đất căn cứ:
 - + Giấy CNQSD đất số: AA 415510 (Phổ thô)
 - + Đơn xin đo đạc chính lý theo hiện trạng sử dụng đất.
 - + Biên bản xác minh hiện trạng SD đất được xác nhận của UBND xã Hòa Hội, ngày 13/6/2024.
 - + Bản đồ địa chính xã Hòa Hội đã được Sở TN&MT tỉnh BR-VT ký xác nhận năm 2019.
- Màn hình đo đạc chính lý có tính chất chỉ dẫn diện tích và liên hệ vị trí.
- Quy hoạch xây dựng do ngành xây dựng xác định.
- Quyền sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền xác nhận.
- Người chỉ ranh và người sử dụng đất chịu trách nhiệm về mặt dân sự.
- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Xuyên Mộc chịu trách nhiệm về mặt kỹ thuật.

Ngày 10 Tháng 7 Năm 2024
Người đo đạc

Ngày 11 Tháng 7 Năm 2024
Người kiểm tra

TỶ LỆ 1:1000

1 cm trên bản đồ bằng 10 m trên thực địa



Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Xuyên Mộc

Giám đốc

15-07-2024

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn Chương

Nguyễn Tấn Lưu



Nguyễn Ngọc Tiến

(Xem kỹ hướng dẫn viết Đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên Đơn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: *Chi nhánh VP Đăng ký Đất đai (1)*
H. Mộc

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất (2):

1.1. Tên: *Lê Cam*

1.2. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân: *07505H.00.00.5.0*

1.3. Địa chỉ: *Ấp Trảng Dinh, Bông Trảng, X.M., B.R.V.T.*

1.4. Điện thoại liên hệ (nếu có) *0971.68.3459*; Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Giấy chứng nhận đã cấp (3)

2.1. Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: *115*

2.2. Số phát hành Giấy chứng nhận (Số seri): *AA.4155.10*

2.3. Ngày cấp Giấy chứng nhận: *30/09/2004*

3. Nội dung biến động (4):

Cấp, đổi theo số thửa mới
cấp lại giấy chứng nhận

4. Giấy tờ liên quan đến nội dung biến động nộp kèm theo đơn này gồm có (5):

(1) Giấy chứng nhận đã cấp;

(2).....

(3).....

Cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xuyên Mộc ngày 01. tháng 09 năm 2004
Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Cam
Lê Cam

BIÊN BẢN XÁC MINH HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT

của ông Lê Cam. Thường trú tại ấp Trang Định, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc phục vụ cho công tác đo đạc chỉnh lý và cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xã Hoà Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Hôm nay, vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại thửa đất số 88 tờ bản đồ số 54 (bản đồ số hoá năm 2005) nay tương ứng với một phần thửa đất số 92 tờ bản đồ số 89 (bản đồ năm 2020) tọa lạc thửa đất tại ấp 4, xã Hoà Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Thành phần gồm:

I. Đại diện UBND xã Hoà Hội.

- | | |
|----------------------|----------------------------------|
| 1. Ông: Lê Quang Huy | Chức vụ: Công chức ĐC - XD - MT; |
| 2. Ông: Vũ Minh Đạm | Chức vụ: Trưởng BDH ấp 4; |
| 3. Ông: Lê Cam | Chủ sử dụng đất. |

III. Nội dung.

UBND xã Hoà Hội có nhận được đơn đề nghị đo đạc chỉnh lý hồ sơ địa chính và cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Lê Cam, thường trú tại: ấp Trang Định, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Căn cứ theo nội dung đơn xin đo đạc chỉnh lý của ông Lê Cam trình bày như sau: ông Lê Cam đang sử dụng thửa đất số 88 tờ bản đồ số 54 diện tích 1998 m² tại xã Hoà Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đất được UBND huyện Xuyên Mộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 415510 ngày 30/9/2004. Trong quá trình ông Lê Cam xin làm thủ tục cấp đổi sang số liệu địa chính năm 2020, nhận thấy thửa đất số 88 tờ bản đồ số 54 (bản đồ số hoá năm 2005) nay tương ứng với một phần thửa đất số 92, tờ bản đồ số 89 (bản đồ năm 2020) hiện đang bị đo bao.

Từ căn cứ trên, tổ xác minh đã xuống thực địa kiểm tra và có kết quả như sau: Thửa đất số 88 tờ bản đồ số 54 (bản đồ số hoá năm 2005) nay tương ứng với một phần thửa đất số 92 tờ bản đồ số 89 (bản đồ năm 2020) bản đồ đo mới năm 2020 hiện đang bị đo bao. Nay ông Lê Cam đề nghị được đo đạc chỉnh lý và xử lý nội nghiệp biến động thửa đất nêu trên.

Biên bản kết thúc vào lúc 16. giờ 30 phút cùng ngày và đọc lại cho mọi người có mặt nghe và thống nhất ký tên.

Chủ sử dụng đất

3/20
11 Cao

Trưởng BDH ấp 4

Chut
Võ Minh Đan

Người lập biên bản

Le Huy
Le Quang Huy

Xác nhận của UBND xã Hòa Hội



KT. CHỦ TỊCH
HÓ CHỦ TỊCH
Trần Nam Cường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: [03] Bổ sung lần thứ:...

Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: **Lê Cam**

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): **075054000050**

[07] Địa chỉ: Ấp Trang Định, xã Bông Trang

[08] Quận/huyện: Xuyên Mộc [09] Tỉnh/Thành phố: BR- VT

[10] Điện thoại: [11] Fax: [12] Email:

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất: xã Hoà Hội.....

1.1. Thửa đất số: , tờ bản đồ số 88

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp: 2

1.2.2. Phường/xã: Hoà Hội

1.2.3. Quận/huyện: Xuyên Mộc

1.2.4. Tỉnh/thành phố: Bà Rịa - Vũng Tàu

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): Mặt tiền

1.4. Mục đích sử dụng đất: CLN

1.5. Diện tích (m²): 2007,5m²

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho): Nhà nước giao

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:.....

- Mã số thuế:.....

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà: Hạng nhà:

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: Địa chỉ dự án, công trình:

Kết cấu: Số tầng nổi: Số tầng hầm:

Diện tích sở hữu chung (m²): Diện tích sở hữu riêng (m²):

2.2. Diện tích nhà (m²):

Diện tích xây dựng (m²):

Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng , nhận thừa kế , nhận tặng cho (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

-
-

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

..., ngày 20 tháng 7 năm 2024

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

hoặc

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký

điện tử)




CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản;
thu nhập từ nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản)

[01] Kỳ tính thuế: Lần phát sinh: Ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: [03] Bổ sung lần thứ:...

I. THÔNG TIN NGƯỜI CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[04] Tên người nộp thuế: Lê Cam

[05] Mã số thuế (nếu có):

[06] Số CCCD/Hộ chiếu (trường hợp cá nhân quốc tịch Việt Nam): **075054000050**

[06.1] Ngày cấp: [06.2] Nơi cấp: Cục cảnh sát

[07] Hộ chiếu (trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt Nam):

[07.1] Ngày cấp:..... [07.2] Nơi cấp:.....

[08] Địa chỉ chỗ ở hiện tại: Ấp Trang Định, xã Bông Trang

[09] Quận/huyện: Xuyên Mộc [10] Tỉnh/Thành phố: Bà Rịa - Vũng Tàu

[11] Điện thoại: 0971683459..... [12] Email:

[13] Tên tổ chức, cá nhân khai thay (nếu có):.....

[14] Mã số thuế (nếu có):

[15] Địa chỉ:

[16] Quận/huyện: [17] Tỉnh/Thành phố:

[20] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[21] Mã số thuế (nếu có):

[22] Địa chỉ:

[23] Quận/huyện: [24] Tỉnh/Thành phố:

[25] Điện thoại: [26] Email:

[27] Hợp đồng đại lý thuế: [28] Số: [29] Ngày:.....

[30] Giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất:

[30.1] Số: AA 415510 [30.2] Do cơ quan: **UBND huyện Xuyên Mộc cấp** [30.3] Cấp ngày: **30/9/2004** [31] Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai ký với chủ dự án cấp 1, cấp 2 hoặc Sản giao dịch của chủ dự án:.....

[31.1] Số:.....[31.2] Ngày:.....

[32] Hợp đồng chuyển nhượng trao đổi bất động sản:

[32.1] Số:..... [32.2] Nơi lập:..... [32.3] Ngày lập:.....

[32.4] Cơ quan chứng thực [32.5] Ngày chứng thực:

.....

II. THÔNG TIN NGƯỜI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[33] Họ và tên đại diện:.....

[34] Mã số thuế (nếu có):

[35] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):.....

[35.1] Ngày cấp:..... [35.2] Nơi cấp:.....

[36] Văn bản Phân chia di sản thừa kế, quà tặng là Bất động sản

[36.1] Nơi lập hồ sơ nhận thừa kế, quà tặng:

[36.2] Ngày lập:

[36.3] Cơ quan chứng thực:.....

[36.4] Ngày chứng thực:.....

III. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[37] Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất

[38] Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở

[39] Quyền thuê đất, thuê mặt nước

[40] Bất động sản khác

IV. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[41] Thông tin về đất:

[41.1] Thừa đất số ; Tờ bản đồ số: 88

[41.2] Địa chỉ: xã Hoà Hội

[41.3] Số nhà.... Toà nhà... Ngõ/hẻm..... đường/phố..... Thôn/xóm/ấp: 2

[41.4] Phường/xã: Hoà Hội

[41.5] Quận/huyện: Xuyên Mộc

[41.6] Tỉnh/thành phố: Bà Rịa - Vũng Tàu

[41.7] Loại đất, vị trí thửa đất (1,2,3,4...)

+ Loại đất 1:..... Vị trí 1:..... Diện tích:.....m²

+ Loại đất 1:..... Vị trí 2:..... Diện tích:.....m²

+ Loại đất 2:..... Vị trí 1:..... Diện tích:.....m²

+ Loại đất 2:..... Vị trí 2:..... Diện tích:.....m²

[41.8] Hệ số (nếu có):.....

[41.9] Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho...): nhà nước giao

[41.10] Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):đồng

[42] Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng**[42.1]** Nhà ở riêng lẻ:[42.2] Loại 1:..... Cấp nhà ở.....Diện tích sàn xây dựng:.....m²[42.3] Loại 2:..... Cấp nhà ở.....Diện tích sàn xây dựng:.....m²**[42.4]** Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng**[42.5]** Nhà ở chung cư:

[42.6] Chủ dự án:..... [42.7] Địa chỉ dự án, công trình:.....

[42.8] Diện tích xây dựng:..... [42.9] Diện tích sàn xây dựng:.....m²[42.10] Diện tích sở hữu chung:.....m² [42.11] Diện tích sở hữu riêng:.....m²

[42.12] Kết cấu:..... [42.13] Số tầng nổi:..... [42.14] Số tầng hầm:.....

[42.15] Năm hoàn công:.....

[42.16] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng**[42.17]** Nguồn gốc nhàTự xây dựng [42.18] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):.....Chuyển nhượng [42.19] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:.....**[42.20]** Công trình xây dựng (trừ nhà ở)

[42.21] Chủ dự án:.....[42.22] Địa chỉ dự án, công trình.....

[42.23] Loại công trình:..... Hạng mục công trình.....Cấp công trình.....

[42.24] Diện tích xây dựng: [42.25] Diện tích sàn xây dựng:.....m²;

[42.26] Hệ số (nếu có):.....

[42.27] Đơn giá:.....

[42.28] Giá trị công trình thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng**[43] Tài sản gắn liền với đất****[43.1]** Loại tài sản gắn liền với đất:.....**[43.2]** Giá trị tài sản gắn liền với đất thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng**V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN****[44]** Loại thu nhập**[44.1]** Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản **[44.2]** Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng **[45]** Giá trị chuyển nhượng bất động sản và tài sản khác gắn liền với đất hoặc giá trị bất động sản nhận thừa kế, quà tặng:..... đồng**[46]** Thuế thu nhập cá nhân phát sinh đối với chuyển nhượng bất động sản ([46]=[45]x2%):.....đồng**[47]** Thu nhập miễn thuế:..... đồng**[48]** Thuế thu nhập cá nhân được miễn ([48] = [47] x 2%) đồng

[49] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản: $\{[49]=([46]-[48])\}$:đồng

[50] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản: $\{[50]=([45]-[47]-10.000.000) \times 10\%$:đồng

[51] Số thuế phải nộp, được miễn của chủ sở hữu (chi khai trong trường hợp có đồng sở hữu hoặc chủ sở hữu, đồng sở hữu được miễn thuế theo quy định):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp	Số thuế được miễn	Lý do cá nhân được miễn với nhà ở, quyền sử dụng đất ở duy nhất	Lý do miễn khác
[51.1]	[51.2]	[51.3]	[51.4]	[51.5]	[51.6]	[51.7]	[51.8]
1						<input type="checkbox"/>	
2						<input type="checkbox"/>	
....						<input type="checkbox"/>	

VII. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM:

-
-

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

..., ngày 20 tháng 7 năm 2024

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcĐƠN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG
ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện Xuyên Mộc

PHẢN GHI CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ

Đã kiểm tra nội dung đơn đầy đủ, rõ ràng, thống nhất với giấy tờ xuất trình.

Vào số tiếp nhận hồ sơ số: Quyển

Ngày/...../.....

Người nhận hồ sơ

(Ký và ghi rõ họ, tên)

I. PHẦN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Xem kỹ hướng dẫn viết đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên đơn)

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất

1.1. Tên: ÔNG LÊ CAM. Sinh năm: 1954. CCCD số: 075054000050

Địa chỉ thường trú: Ấp Trang Định, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR- VT.

2. Giấy chứng nhận đã cấp

2.1. Số vào sổ cấp GCN: 115 2.2. Số phát hành GCN: AA 415510

2.3. Ngày cấp GCN: 30/9/2004.

3. Nội dung biến động về:

3.1. Nội dung trên GCN trước khi biến động:

- Thửa đất số: 88
- Tờ bản đồ số: 54
- Diện tích: 1998 m²
- Loại đất: CLN

3.2. Nội dung sau khi biến động:

- Thửa đất số:
- Tờ bản đồ số: 88
- Diện tích: 2007,5m²
- Loại đất: CLN

4. Lý do biến động: Cập đổi theo số liệu bản đồ năm 2020.

5. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với thửa đất đăng ký biến động

6. Giấy tờ liên quan đến nội dung thay đổi nộp kèm theo đơn này gồm có:

- Giấy chứng nhận đã cấp

Tôi có nhu cầu cấp GCN mới

không có nhu cầu cấp GCN mới

Tôi cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hòa Hội., ngày 20 tháng 7 năm 2024

Người viết đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÂN GHI CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ

Đã kiểm tra nội dung đơn đầy đủ, rõ ràng,
thống nhất với giấy tờ xuất trình.

Vào sổ tiếp nhận hồ sơ số: Quyền

Ngày/...../.....

Người nhận hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ, tên)

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI, CẤP ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI
SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

I. PHẦN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Xem kỹ hướng dẫn viết đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên đơn)

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất

1.1. Tên: **ÔNG LÊ CAM**. Sinh năm: **1954**. CCCD số: **075054000050**

Địa chỉ thường trú: **Ấp Trang Định, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR- VT.**

2. Giấy chứng nhận đã cấp đề nghị được cấp lại, cấp đổi

2.1. Số vào sổ cấp GCN: **115** 2.2. Số phát hành GCN: **AA 415510**

2.3. Ngày cấp GCN: **30/9/2004**.

3. Lý do đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận: Cấp đổi số liệu theo bản đồ địa chính mới**4. Thông tin thửa đất có thay đổi do đo đạc lại (kê khai theo bản đồ địa chính mới)**

Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích (m ²)	Nội dung thay đổi khác
88		2007,5	
4.1. Thông tin thửa đất theo GCN đã cấp: - Thửa đất số: 88 - Tờ bản đồ số: 54 - Diện tích: 1998 m ² - Loại đất: CLN		4.2. Thông tin thửa đất mới thay đổi: - Thửa đất số: - Tờ bản đồ số: 88 - Diện tích: 2007,5m ² - Loại đất: CLN	

5. Thông tin tài sản gắn liền với đất đã cấp GCN có thay đổi (kê khai theo thông tin đã thay đổi - nếu có)

Loại tài sản	Nội dung thay đổi
5.1. Thông tin trên GCN đã cấp: - Loại tài sản:; - Diện tích XD (chiếm đất): m ² ; -	5.2. Thông tin có thay đổi: - Loại tài sản:; - Diện tích XD (chiếm đất): m ² ; -

6. Những giấy tờ liên quan đến nội dung thay đổi nộp kèm theo

- Giấy chứng nhận đã cấp:

Tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hoà Hội, ngày 20 tháng 7 năm 2024

Người viết đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)


20/7/2024

II. XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

(Đối với trường hợp cấp đổi GCN do đo vẽ lại bản đồ địa chính)

Sự thay đổi đường ranh giới thửa đất kể từ khi cấp GCN đến nay: Ranh giới thửa đất sử dụng ổn định kể từ khi có giấy tờ về quyền sử dụng đất, không có tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề, không có lấn chiếm đất công do Nhà nước quản lý, hiện trạng ranh giới thửa đất đúng với mảnh trích đo địa chính số 413/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Xuyên Mộc ký ngày 15/7/2024, diện tích tăng do sai lệch ranh giới giữa hai lần đo đạc.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024

Công chức địa chính

(Ký, ghi rõ họ, tên)



Lê Quang Huy

Ngày 01 tháng 8 năm 2024

TM. Ủy ban nhân dân

Chủ tịch

(Ký tên, đóng dấu)




Trần Nam Trung

III. Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

.....
.....
.....
.....
.....
.....

(Nêu rõ kết quả kiểm tra hồ sơ và ý kiến đồng ý hay không đồng ý với đề nghị cấp đổi, cấp lại GCN; lý do).

Ngày tháng năm

Người kiểm tra

Ngày tháng năm

Giám đốc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

ĐƠN XIN ĐO ĐẠC CHỈNH LÝ THEO HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT

Kính gửi: UBND xã Hòa Hội

Tên tôi là: **Lê Cam**. Sinh năm 1954.

Số CCCD: 075054000050, Nơi cấp: Cục cảnh sát.

Địa chỉ thường trú: Ấp Trang Định, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR- VT.

Hiện tôi đang sử dụng đất tại ấp 4, xã Hòa Hội với tổng diện tích 1998m², tờ bản đồ số 54, thửa 88. Mục đích sử dụng đất CLN.

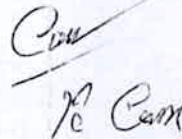
Tôi có liên hệ với UBND xã Hòa Hội làm hồ sơ cấp đổi giấy CNQSD đất, qua đối chiếu bản đồ địa số hóa năm 2005, bản đồ đo mới năm 2020 và hiện trạng sử dụng đất, thửa đất số 88, tờ bản đồ số 54, diện tích 1998 m², bản đồ đo đạc năm 2020 đo đạc không đúng đo sai. Cụ thể đo bao

Vậy nay tôi làm đơn này kính mong UBND xã Hòa Hội xác minh hiện trạng đất thực tế thửa đất số 88, tờ bản đồ số 54, diện tích 1998m² đất tôi đang sử dụng và đo đạc điều chỉnh lại theo hiện trạng sử dụng đất tránh trường hợp tranh chấp về sau.

Tôi xin cam đoan nội dung trình bày trong đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hòa Hội, ngày 10 tháng 6 năm 2024

Người viết đơn


Lê Cam

Xuyên Mộc, ngày 10 tháng 7 năm 2024

Cán Bộ Đo Đạc
(Ký, ghi rõ họ tên)



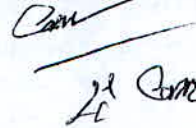
Nguyễn Văn Chương

.....ngày 16 tháng 7 năm 2024.

Người Sử Dụng Đất (*)

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất
nêu ở phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất

(Ký, ghi rõ họ tên)



Ghi chú:

(*) Người sử dụng đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc để kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung. Trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận và nộp lại cho đơn vị đo đạc để lưu hồ sơ nghiệm thu (trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu sử dụng Phiếu này để lấy thông tin kê khai thì được cung cấp thêm 01 bản)

ĐÃ ĐỐI CHIẾU BẢN CHÍNH

**BẢN MÔ TẢ
RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT**

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Xuyên Mộc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của:

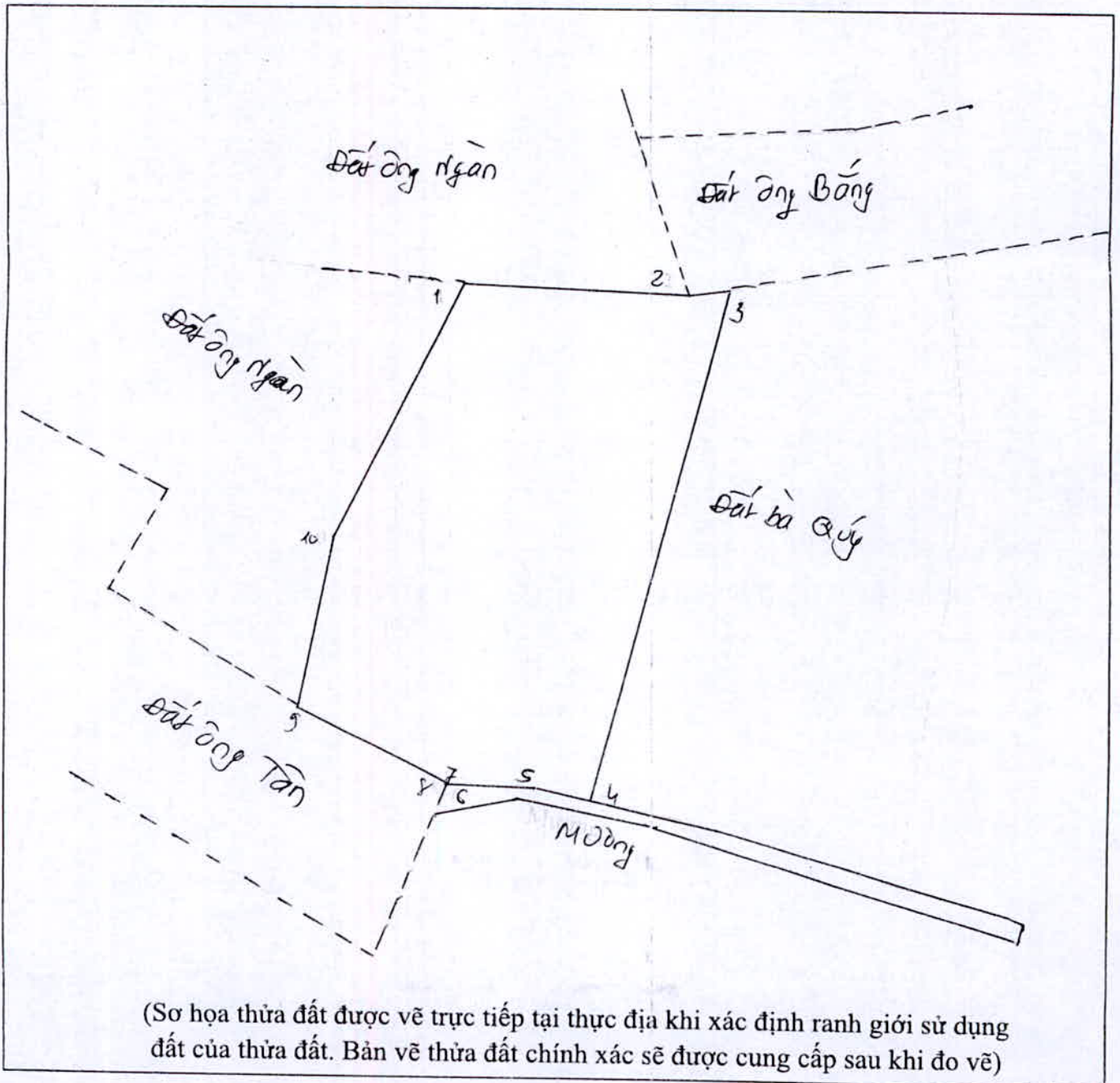
Ông (Bà) : Lê Can.....

Đang sử dụng thửa đất tại:

Xã (TT): Hòa Hải....., huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT

Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liền kề, đơn vị đo đạc đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau :

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỪA ĐẤT

- Từ điểm1..... đến điểm.2 : *từ bề lòng*
- Từ điểm2..... đến điểm.3 : *l*
- Từ điểm3..... đến điểm.4 : *l*
- Từ điểm4..... đến điểm.5 : *l*
- Từ điểm5..... đến điểm.6 : *l*
- Từ điểm6..... đến điểm.7 : *l*
- Từ điểm7..... đến điểm.8 : *l*
- Từ điểm8..... đến điểm.9 : *l*
- Từ điểm9..... đến điểm.10 : *l*
- Từ điểm10..... đến điểm.11 : *l*

- Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề ⁽¹⁾	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	(Ký tên)
1	<i>Đất Ông Ngân</i>	<i>[Signature]</i>		
2	<i>Đất Ông Bằng</i>	<i>[Signature]</i>		
3	<i>Đất bà Quý</i>	<i>Ông Nguyễn Thị Quý</i>		
4	<i>Suối MĐông</i>			
5	<i>Đất Ông Tân</i>	<i>[Signature]</i>		
6				
7				
8				
9				
10				
11				
12				
13				

TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG RANH GIỚI THỪA ĐẤT TỪ KHI CẤP GCN (NẾU CÓ)

.....

Người sử dụng đất
(Ký, ghi rõ họ và tên)

[Signature]
Lê Cẩm

Người dẫn đạc ⁽²⁾
(Ký, ghi rõ họ và tên)

[Signature]
Vũ Minh Đem

Cán bộ đo đạc
(Ký, ghi rõ họ và tên)

[Signature]
Nguyễn Văn Chương

Ghi chú:

(1) Ghi họ và tên cá nhân hoặc họ và tên người đại diện hộ gia đình hoặc tên tổ chức, tên cộng đồng dân cư, họ và tên người đại diện trong trường hợp đồng sử dụng đất;

Chủ quản lý đất chỉ ký trong trường hợp đất do tổ chức phát triển quỹ đất quản lý.

(2) Người dẫn đạc là công chức địa chính cấp xã hoặc cán bộ thôn, xóm, tổ dân phố trực tiếp tham gia việc xác định ranh giới, mốc giới thửa đất.

Số: 76 /TTr-UBND

Hòa Hội, ngày 26 tháng 07 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc cấp lại giấy CN QSD đất, quyền sở
hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do bị mất.

Kính gửi: Sở Tài nguyên & MT tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai 2013;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, ngày 06/01/2017 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật đất đai;

Căn cứ Thông báo số 19 /TB-UBND ngày 21/01/2022 của UBND xã Hòa Hội về việc niêm yết công khai mất giấy CNQSD đất và Biên bản số 66 /BB- UBND ngày 23/2/2022 của UBND xã Hòa Hội Về việc kết thúc niêm yết công khai mất giấy CNQSD đất của ông Lê Cam.

UBND xã Hòa Hội kính trình Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh BR- VT xem xét cấp lại giấy CN QSD đất theo đơn của ông Lê Cam, địa chỉ thường trú tại ấp Trang Định, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR- VT.

Số liệu bản đồ địa chính năm 2005				Số liệu bản đồ địa chính năm 2020			
Số Tờ	Số Thửa	Diện Tích	Loại Đất	Số Tờ	Số Thửa	Diện Tích	Loại Đất
54	88	1998	CLN	88		2007,5	CLN

Kèm theo: Đơn cơ mất giấy CN QSD đất, thông báo số 77/TB-UBND ngày 18/5/2022, biên bản kết thúc thông báo niêm yết số 54 /BB- UBND ngày 17/6/2022 và các loại giấy tờ khác có liên quan kèm theo.

UBND xã Hòa Hội kính trình./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TTr Đảng ủy;
- TTr HĐND xã;
- Lưu: VT, HS.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Nam Trung

Số: 54 /BB- UBND

Hòa Hội, ngày 17 tháng 6 năm 2022

BIÊN BẢN

Về việc kết thúc niêm yết công khai việc mất giấy CN QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AA 415510

Hôm nay vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại UBND xã Hòa Hội - huyện Xuyên Mộc - Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chúng tôi gồm:

- Ông: **Trần Nam Trung**
- Ông: **Lê Quang Huy**
- Bà: **Nguyễn Thị Tùng**

Phó Chủ tịch. UBND xã Hoà Hội
Công chức Địa Chính- Xây Dựng- MT
CC. Phụ trách Văn Hóa- Xã Hội.

Căn cứ Thông báo số: 77/TB-UBND ngày 18/5/2022 của UBND xã Hòa Hội về việc niêm yết công khai việc mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AA 415510 của ông Lê Cam, địa chỉ thường trú ấp Trang Định, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR- VT, tại trụ sở làm việc của UBND xã Hòa Hội, thông báo trên loa đài phát thanh xã và trụ sở 7 ấp trên địa bàn, thời gian niêm yết công khai là (30 ngày) và kết thúc công khai đến hết ngày 17 tháng 6 năm 2022.


Đến nay thời gian niêm yết công khai đã hết, UBND xã Hòa Hội không nhận được đơn thư thắc mắc, khiếu nại gì đối với việc mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

UBND xã Hoà Hội lập biên bản kết thúc niêm yết công khai việc mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đồng thời lập tờ trình đề nghị với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Xuyên Mộc xem xét cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Biên bản kết thúc vào lúc 09 giờ 00 phút, cùng ngày có đọc lại cho những người có mặt cùng nghe, đồng ý, thống nhất ký tên.


NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Lê Quang Huy


Nguyễn Thị Tùng




Trần Nam Trung

Số: 77 /UBND-ĐC

Hòa Hội, ngày 18 tháng 05 năm 2022

THÔNG BÁO

**Về việc mất giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác
gắn liền với đất, trên địa bàn xã Hoà Hội**

Ngày 17/5/2022 UBND xã Hoà Hội nhận được đơn có mất giấy CNQSD đất của ông **Lê Cam**, sinh năm 1954, số CCCD số 075054000050, do Cục Cảnh sát cấp.

Thường trú: Ấp Trang Định, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR- VT.

Lý do mất giấy CNQSD đất như sau:

Vào ngày 25 tháng 4 năm 2022 Trên đường đi từ cầu 3, ấp 4, xã Hoà Hội tới UBND xã Hoà Hội huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR- VT, làm thủ tục xin cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông **Lê Cam** có đánh rơi 01 giấy chứng nhận QSD đất từ lúc nào không biết.

Giấy CN QSD đất cụ thể như sau:

Giấy CNQSD đất mang tên Ông **Lê Cam**. Tổng diện tích 1998 m², đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, Thửa đất số 88, tờ bản đồ số 54, nguồn gốc sử dụng đất, được nhà nước công nhận, cấp giấy CNQSD đất. Giấy CNQSD đất số niêm rô AA 415510, số vào sổ cấp giấy CNQSD đất: 115/QSDĐ 1913/QĐ-UBND, cấp ngày 30/9/2004, nơi cấp UBND huyện Xuyên Mộc cấp.

Vậy, UBND xã Hoà Hội thông báo việc mất giấy CN QSD đất mang tên ông **Lê Cam** nếu ai nhặt được xin nộp tại UBND xã Hoà Hội hoặc Địa chính xã Hoà Hội.

Thời gian thông báo kể từ ngày 18 tháng 5 năm 2022 đến hết ngày 16 tháng 6 năm 2022.

Sau thời gian nêu trên nếu UBND xã Hoà Hội không nhận được giấy CN QSD đất mang tên ông **Lê Cam**, UBND xã Hoà Hội lập biên bản kết thúc niêm yết, trình Sở Tài Nguyên & Môi Trường, Văn phòng Đăng Ký Đất Đai tỉnh BRVT, chi nhánh Văn Phòng Đăng Ký đất đai huyện Xuyên Mộc xem xét cấp lại giấy CN QSD đất, mọi thắc mắc sau này UBND xã không chịu trách nhiệm.

Nơi nhận:

- TTr Đảng uỷ-TTrHĐND;
- Đ/c Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Đài truyền thanh (t/báo);
- BĐH 7 ấp (thông báo);
- Bộ phận Một cửa xã (niêm yết);
- Lưu: VT, ĐC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Nam Trung



1173
800

Cách Tỉnh Lộ 329=4220m

Đất xã Hòa Hội quận Lý

Đất Ông Lê Cao

Chứng thực bản sao đúng với
 nguyên bản trong hồ sơ lưu trữ
 Số chứng thực: 608
 Ngày 11 tháng 06 năm 2022
 Cung cấp theo yêu cầu của:
 Lê Cam

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ

Tên điểm chỉ tiết	Toạ độ		Ghi chú
	X(m)	Y(m)	
9	1173781.230	470069.790	18.581
8	1173762.700	470068.410	35.971
7	1173727.490	470061.050	24.689
26	1173734.340	470037.330	10.335
80	1173736.396	470027.202	65.181
81	1173799.847	470042.120	25.000
10	1173803.160	470066.900	22.120
9	1173781.230	470069.790	

- Trích đo theo yêu cầu của:

Ông: Lê Cam

Bà: Nguyễn Thị Bích Ly

- Sơ đồ trích đo nhằm mục đích:

Tách thửa chuyển QSD đất

- Người chỉ ranh:

Ông Lê Cam

thường trú tại:

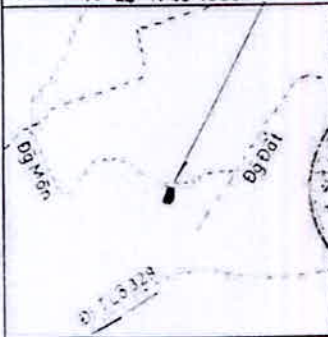
Ấp 4 - Hòa Hội - X MỘC - BR.VT

- Kỹ thuật viên trích đo:

Nguyễn Văn Chương

VỊ TRÍ LIÊN HỆ

TỶ LỆ 1:25.000



- Diện tích: 2275.0 m² Theo chu vi đường viên đo khu đất.

- Trong đó: + Diện tích đất ở: - m².

+ Diện tích đất nông nghiệp: 2275 m².

(Đất trồng cây hằng năm: - Đất trồng cây lâu năm: 2275).

- Địa điểm: Ấp 4 - Hòa Hội - X MỘC - BR.VT

- Có tham khảo bản đồ địa chính: Xã Hòa Hội đo năm 2004

- Tờ bản đồ số: 54 Thửa số: 88

- Tờ bản đồ mới số: - Thửa mới số: 100

GHI CHÚ:

+ Trung tâm KT Tài Nguyên và Môi Trường chịu trách nhiệm về mặt kỹ thuật (Kèm theo biên bản xác định ranh giới thửa đất).

+ Quyền sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

+ Quy hoạch do ngành xây dựng xác định.

+ Người chỉ ranh chịu trách nhiệm về mặt dân sự.

Ngày 09 tháng 03 năm 2005

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG

Ngày 11 tháng 06 năm 2022

PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
HUYỆN XUYỀN MỘC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tự Duy

Nguyễn Thị Bích Ly

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

HD SỐ : 182/ CN

HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

I. PHÂN GHI CỦA CÁC BÊN

1. Bên chuyển nhượng quyền sử dụng đất :

- Ông (Bà) : LÊ CAM Năm sinh : 1954 Nghề nghiệp : Làm rẫy
- Cùng vợ, chồng (trường hợp QSD đất của cả vợ chồng hoặc của hộ gia đình) : Nguyễn Thị Bích Ly
 Năm sinh : 1969 Nghề nghiệp : Làm rẫy
- Hộ khẩu thường trú : Ấp 4, Xã Hòa Hải, X. Mộc, B. Hòa, V. Tân

2. Bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất :

- Ông, Bà : Trần Phước Quý Năm sinh : 1958 Nghề nghiệp : Làm rẫy
- Số CMND : 271064725 Ngày cấp : 09/12/1988 Nơi cấp : CH. Tỉnh Ninh
- Cùng vợ, chồng (trường hợp nhận CN cả vợ và chồng) : Nguyễn Thị Quý
 Năm sinh : 1972 Nghề nghiệp : Làm rẫy
- Hộ khẩu thường trú : Ấp 6, Xã Hòa Hải, X. Mộc, B. Hòa, V. Tân

*Thửa đất chuyển nhượng được liệt kê cụ thể dưới đây :

Tờ số	Thửa số	Diện tích đất chuyển nhượng (m2)				Thời hạn sử dụng	Ghi chú
		Thổ cư	Cây HN	Cây LN	Cộng		
5H	88			2275	2275	2054	
5H	95		5493		5493	2024	
		Chứng thực bản sao đúng với nguyên bản trong hồ sơ lưu trữ Số chứng thực: <u>608</u> Ngày <u>15</u> tháng <u>06</u> năm <u>2024</u> Cung cấp theo yêu cầu của: <u>lê cam</u>					
Tổng cộng			5493	2275	7768		

Tổng diện tích chuyển nhượng bằng chữ (bảy ngàn bảy trăm sáu mươi tám mét vuông)

Số phát hành GCNQSD đất : AA 415510 Số vào sổ cấp GCNQSD đất : 115 4.500/1913

Do UBND : Nguyễn Xuân Mộc Cấp ngày : 30 Tháng 9 Năm 2024

Tài sản có trên đất :

3. Hai bên nhất trí thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo các cam kết sau đây :

- Giá chuyển quyền sử dụng đất (bằng số) : 26.000.000 đồng
(Bằng chữ) (Hai mươi sáu triệu đồng) đồng
- Giá chuyển nhượng tài sản (nhà ở, công trình, vật kiến trúc, cây lâu năm và tài sản khác có trên đất) (bằng số) : đồng
(Bằng chữ) :
- Tổng giá trị chuyển nhượng (bằng số) : 26.000.000 đồng
(Bằng chữ) : (Hai mươi sáu triệu đồng) đồng
- Số tiền đặt cọc (nếu có) là (bằng số) : đồng
(Bằng chữ) : đồng
- Thời điểm thanh toán :
- Phương thức thanh toán :
- Bên chuyển nhượng phải giao đủ diện tích, đúng hiện trạng và các giấy tờ liên quan đến thửa đất chuyển nhượng và các tài sản kèm theo cho bên nhận chuyển nhượng khi hợp đồng này có hiệu lực.
- Bên chuyển nhượng quyền sử dụng đất phải nộp thuế chuyển quyền sử dụng đất, (nếu không có thỏa thuận khác), tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ, ghi nợ trước đây (nếu có), lệ phí địa chính theo qui định của pháp luật.
- Bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất phải trả đủ tiền, đúng thời điểm và phương thức thanh toán đã cam kết.
- Bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nộp lệ phí trước bạ.

4. Cam kết khác :

- Bên chuyển nhượng quyền sử dụng đất xin cam đoan thửa đất có nguồn gốc hợp pháp hiện tại không có tranh chấp, không thế chấp, không bảo lãnh, không góp vốn (trừ trường hợp các bên có thỏa thuận). Nếu có gì mâu thuẫn trong việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- Bên nào không thực hiện những nội dung đã thỏa thuận và cam kết nói trên thì bên đó phải bồi thường thiệt hại cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo qui định của pháp luật.
- Các cam kết khác :

- Hợp đồng này lập tại : Hố thò ngày 25 tháng 3 năm 2015
thành hai bản có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày được Ủy Ban Nhân Dân cấp có thẩm quyền dưới đây xác nhận được chuyển nhượng.

BÊN CHUYỂN NHƯỢNG QSD ĐẤT
(Ký, ghi rõ họ tên)

VỢ	CHỒNG
<u>ly</u>	<u>Cát</u> Lê Cầu
Ng Thị Bích Thủy	

BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG QSD ĐẤT
(Ký, ghi rõ họ tên)

VỢ	CHỒNG
<u>Quê</u>	<u>Minh Đức</u>
Nguyễn Thị Quê	Trần Minh Đức

II - PHẦN CHỨNG THỰC CỦA UBND XÃ - THỊ TRẤN ...*Xã Hòa Bình*.....

- Giấy tờ sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (số phát hành) ...*AA.45.544*...
Số vào sổ cấp GCNQSD đất: ...*1215/1113*..... Do UBND ...*Huyện Lạc Sơn*.....
Cấp ngày ...*20*... tháng ...*9*... năm ...*2004*...

- Hiện trạng sử dụng đất chuyển nhượng :

+ Chủ sử dụng đất ...*Lê Cam*..... Tổng diện tích chuyển nhượng : ...*7768*.....m2
(Đất thổ cư :m2 - Cây hàng năm : ...*5493*.....m2 - Cây lâu năm : ...*2275*.....m2) từ
bản đồ địa chính số :*54*..... Thửa đất số : ...*100-99*.....
+ Đất sử dụng ổn định không có tranh chấp .

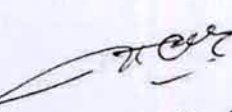
- Về điều kiện chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng :

+ Thuộc trường hợp được chuyển nhượng quyền sử dụng đất quy định tại Nghị Định số
181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính Phủ về thi hành luật đất đai.

+ Thuộc trường hợp được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất quy định tại Nghị Định
số
181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính Phủ về thi hành luật đất đai.

Đối với người nhận chuyển nhượng đất lúa nước :
Về hạn điền của người nhận chuyển nhượng : ...*không hạn*.....
Đất nông nghiệp : cây HN hạng :*6*..... Cây LN hạng : ...*5*.....

UBND là *Hòa Bình không kê tên rõ*. Ngày ...*14*... tháng ...*9*... năm 200...*5*...
H/Đ được hiện quyền từng thửa đất này. / CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ...*Xã Hòa Bình*.....

Ch. tá cấp

Nguyễn Văn Cường



Nguyễn Thế Chiến



GHI CHÚ CỦA PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

- Diện tích chuyển nhượng : ...*7768,0*.....m2. Trong đó (Thổ cư :m2
đất cây lâu năm : ...*2275,0*.....m2, đất cây hàng năm : ...*5493,0*.....m2) có số thửa mới : ...*99*...
- Sau khi chuyển nhượng Ông(bà) ...*Lê Cam*..... Diện tích sử dụng còn lại : ...*7117,0*.....m2
+ Trong đó (Thổ cư :m2, Đất nông nghiệp : ...*7117,0*.....m2)

Số: 77 /UBND-ĐC

Hòa Hội, ngày 18 tháng 05 năm 2022

THÔNG BÁO

**Về việc mất giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác
gắn liền với đất, trên địa bàn xã Hoà Hội**

Ngày 17/5/2022 UBND xã Hoà Hội nhận được đơn cơ mất giấy CNQSD đất của ông **Lê Cam**, sinh năm 1954, số CCCD số 075054000050, do Cục Cảnh sát cấp.

Thường trú: Ấp Trang Định, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR- VT.

Lý do mất giấy CNQSD đất như sau:

Vào ngày 25 tháng 4 năm 2022 Trên đường đi từ cầu 3, ấp 4, xã Hoà Hội tới UBND xã Hoà Hội huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR- VT, làm thủ tục xin cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông **Lê Cam** có đánh rơi 01 giấy chứng nhận QSD đất từ lúc nào không biết.

Giấy CN QSD đất cụ thể như sau:

Giấy CNQSD đất mang tên Ông **Lê Cam**. Tổng diện tích 1998 m², đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, Thửa đất số 88, tờ bản đồ số 54, nguồn gốc sử dụng đất, được nhà nước công nhận, cấp giấy CNQSD đất. Giấy CNQSD đất số niêm rô AA 415510, số vào sổ cấp giấy CNQSD đất: 115/QSĐĐ 1913/QĐ-UBND, cấp ngày 30/9/2004, nơi cấp UBND huyện Xuyên Mộc cấp.

Vậy, UBND xã Hoà Hội thông báo việc mất giấy CN QSD đất mang tên ông **Lê Cam** nếu ai nhặt được xin nộp tại UBND xã Hoà Hội hoặc Địa chính xã Hoà Hội.

Thời gian thông báo kể từ ngày 18 tháng 5 năm 2022 đến hết ngày 16 tháng 6 năm 2022.

Sau thời gian nêu trên nếu UBND xã Hoà Hội không nhận được giấy CN QSD đất mang tên ông **Lê Cam**, UBND xã Hoà Hội lập biên bản kết thúc niêm yết, trình Sở Tài Nguyên & Môi Trường, Văn phòng Đăng Ký Đất Đai tỉnh BRVT, chi nhánh Văn Phòng Đăng Ký đất đai huyện Xuyên Mộc xem xét cấp lại giấy CN QSD đất, mọi thắc mắc sau này UBND xã không chịu trách nhiệm.

Nơi nhận:

- TTr Đảng uỷ-TTrHĐND;
- Đ/c Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Đài truyền thanh (t/báo);
- BĐH 7 ấp (thông báo);
- Bộ phận Một cửa xã (niêm yết);
- Lưu: VT, ĐC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Nam Trung

Số: 54 /BB- UBND

Hòa Hội, ngày 17 tháng 6 năm 2022

BIÊN BẢN

Về việc kết thúc niêm yết công khai việc mất giấy CN QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AA 415510

Hôm nay vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại UBND xã Hòa Hội - huyện Xuyên Mộc - Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chúng tôi gồm:

- | | |
|-------------------------------|-----------------------------------|
| 1. Ông: Trần Nam Trung | Phó Chủ Tịch. UBND xã Hoà Hội |
| 2. Ông: Lê Quang Huy | Công chức Địa Chính- Xây Dựng- MT |
| 3. Bà: Nguyễn Thị Tùng | CC. Phụ trách Văn Hóa- Xã Hội. |


Căn cứ Thông báo số: 77/TB-UBND ngày 18/5/2022 của UBND xã Hòa Hội về việc niêm yết công khai việc mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AA 415510 của ông Lê Cam, địa chỉ thường trú ấp Trang Định, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR- VT, tại trụ sở làm việc của UBND xã Hòa Hội, thông báo trên loa đài phát thanh xã và trụ sở 7 ấp trên địa bàn, thời gian niêm yết công khai là (30 ngày) và kết thúc công khai đến hết ngày 17 tháng 6 năm 2022.

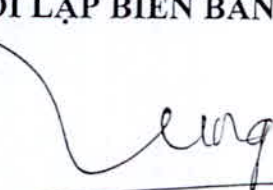
Đến nay thời gian niêm yết công khai đã hết, UBND xã Hòa Hội không nhận được đơn thư thắc mắc, khiếu nại gì đối với việc mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

UBND xã Hoà Hội lập biên bản kết thúc niêm yết công khai việc mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đồng thời lập tờ trình đề nghị với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Xuyên Mộc xem xét cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Biên bản kết thúc vào lúc 09 giờ 00 phút, cùng ngày có đọc lại cho những người có mặt cùng nghe, đồng ý, thống nhất ký tên.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN


Lê Quang Huy


Nguyễn Thị Tùng



Trần Nam Trung

Số: 77 /UBND-ĐC

Hòa Hội, ngày 18 tháng 05 năm 2022

THÔNG BÁO

**Về việc mất giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác
gắn liền với đất, trên địa bàn xã Hòa Hội**

Ngày 17/5/2022 UBND xã Hòa Hội nhận được đơn cơ mất giấy CNQSD đất của ông **Lê Cam**, sinh năm 1954, số CCCD số 075054000050, do Cục Cảnh sát cấp.

Thường trú: Ấp Trang Định, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR- VT.

Lý do mất giấy CNQSD đất như sau:

Vào ngày 25 tháng 4 năm 2022 Trên đường đi từ cầu 3, ấp 4, xã Hòa Hội tới UBND xã Hòa Hội huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR- VT, làm thủ tục xin cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông **Lê Cam** có đánh rơi 01 giấy chứng nhận QSD đất từ lúc nào không biết.

Giấy CN QSD đất cụ thể như sau:

Giấy CNQSD đất mang tên Ông **Lê Cam**. Tổng diện tích 1998 m², đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, Thửa đất số 88, tờ bản đồ số 54, nguồn gốc sử dụng đất, được nhà nước công nhận, cấp giấy CNQSD đất. Giấy CNQSD đất số niêm rô AA 415510, số vào sổ cấp giấy CNQSD đất: 115/QSDĐ 1913/QĐ-UBND, cấp ngày 30/9/2004, nơi cấp UBND huyện Xuyên Mộc cấp.

Vậy, UBND xã Hòa Hội thông báo việc mất giấy CN QSD đất mang tên ông **Lê Cam** nếu ai nhặt được xin nộp tại UBND xã Hòa Hội hoặc Địa chính xã Hòa Hội.

Thời gian thông báo kể từ ngày 18 tháng 5 năm 2022 đến hết ngày 16 tháng 6 năm 2022.

Sau thời gian nêu trên nếu UBND xã Hòa Hội không nhận được giấy CN QSD đất mang tên ông **Lê Cam**, UBND xã Hòa Hội lập biên bản kết thúc niêm yết, trình Sở Tài Nguyên & Môi Trường, Văn phòng Đăng Ký Đất Đại tỉnh BRVT, chi nhánh Văn Phòng Đăng Ký đất đai huyện Xuyên Mộc xem xét cấp lại giấy CN QSD đất, mọi thắc mắc sau này UBND xã không chịu trách nhiệm.

Nơi nhận:

- TTr Đảng ủy-TTrHĐND;
- Đ/c Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Đài truyền thanh (t/báo);
- BDH 7 ấp (thông báo);
- Bộ phận Một cửa xã (niêm yết);
- Lưu: VT, ĐC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Nam Trung

Số: 54 /BB- UBND

Hòa Hội, ngày 17 tháng 6 năm 2022

BIÊN BẢN

Về việc kết thúc niêm yết công khai việc mất giấy CN QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AA 415510

Hôm nay vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại UBND xã Hòa Hội - huyện Xuyên Mộc - Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chúng tôi gồm:

1. Ông: **Trần Nam Trung**
2. Ông: **Lê Quang Huy**
3. Bà: **Nguyễn Thị Tùng**

Phó Chủ tịch. UBND xã Hoà Hội
Công chức Địa Chính- Xây Dựng- MT
CC. Phụ trách Văn Hóa- Xã Hội.

Căn cứ Thông báo số: 77/TB-UBND ngày 18/5/2022 của UBND xã Hòa Hội về việc niêm yết công khai việc mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AA 415510 của ông Lê Cam, địa chỉ thường trú ấp Trang Định, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR- VT, tại trụ sở làm việc của UBND xã Hòa Hội, thông báo trên loa đài phát thanh xã và trụ sở 7 ấp trên địa bàn, thời gian niêm yết công khai là (30 ngày) và kết thúc công khai đến hết ngày 17 tháng 6 năm 2022.


Đến nay thời gian niêm yết công khai đã hết, UBND xã Hòa Hội không nhận được đơn thư thắc mắc, khiếu nại gì đối với việc mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

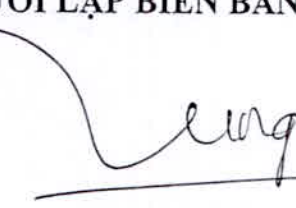
UBND xã Hoà Hội lập biên bản kết thúc niêm yết công khai việc mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đồng thời lập tờ trình đề nghị với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Xuyên Mộc xem xét cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Biên bản kết thúc vào lúc 09 giờ 00 phút, cùng ngày có đọc lại cho những người có mặt cùng nghe, đồng ý, thống nhất ký tên.


NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Lê Quang Huy


Nguyễn Thị Tùng




Trần Nam Trung

Số: 76 /TTr- UBND

Hòa Hội, ngày 26 tháng 07 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc cấp lại giấy CN QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do bị mất.

Kính gửi: Sở Tài nguyên & MT tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai 2013;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, ngày 06/01/2017 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật đất đai;

Căn cứ Thông báo số 19 /TB-UBND ngày 21/01/2022 của UBND xã Hòa Hội về việc niêm yết công khai mất giấy CNQSD đất và Biên bản số 66 /BB- UBND ngày 23/2/2022 của UBND xã Hòa Hội Về việc kết thúc niêm yết công khai mất giấy CNQSD đất của ông Lê Cam.

UBND xã Hòa Hội kính trình Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh BR- VT xem xét cấp lại giấy CN QSD đất theo đơn của **ông Lê Cam**, địa chỉ thường trú tại ấp Trang Định, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR- VT.

Số liệu bản đồ địa chính năm 2005				Số liệu bản đồ địa chính năm 2020			
Số Tờ	Số Thửa	Diện Tích	Loại Đất	Số Tờ	Số Thửa	Diện Tích	Loại Đất
54	88	1998	CLN	88		2007,5	CLN

Kèm theo: Đơn cơ mất giấy CN QSD đất, thông báo số 77/TB-UBND ngày 18/5/2022, biên bản kết thúc thông báo niêm yết số 54 /BB- UBND ngày 17/6/2022 và các loại giấy tờ khác có liên quan kèm theo.

UBND xã Hòa Hội kính trình./.

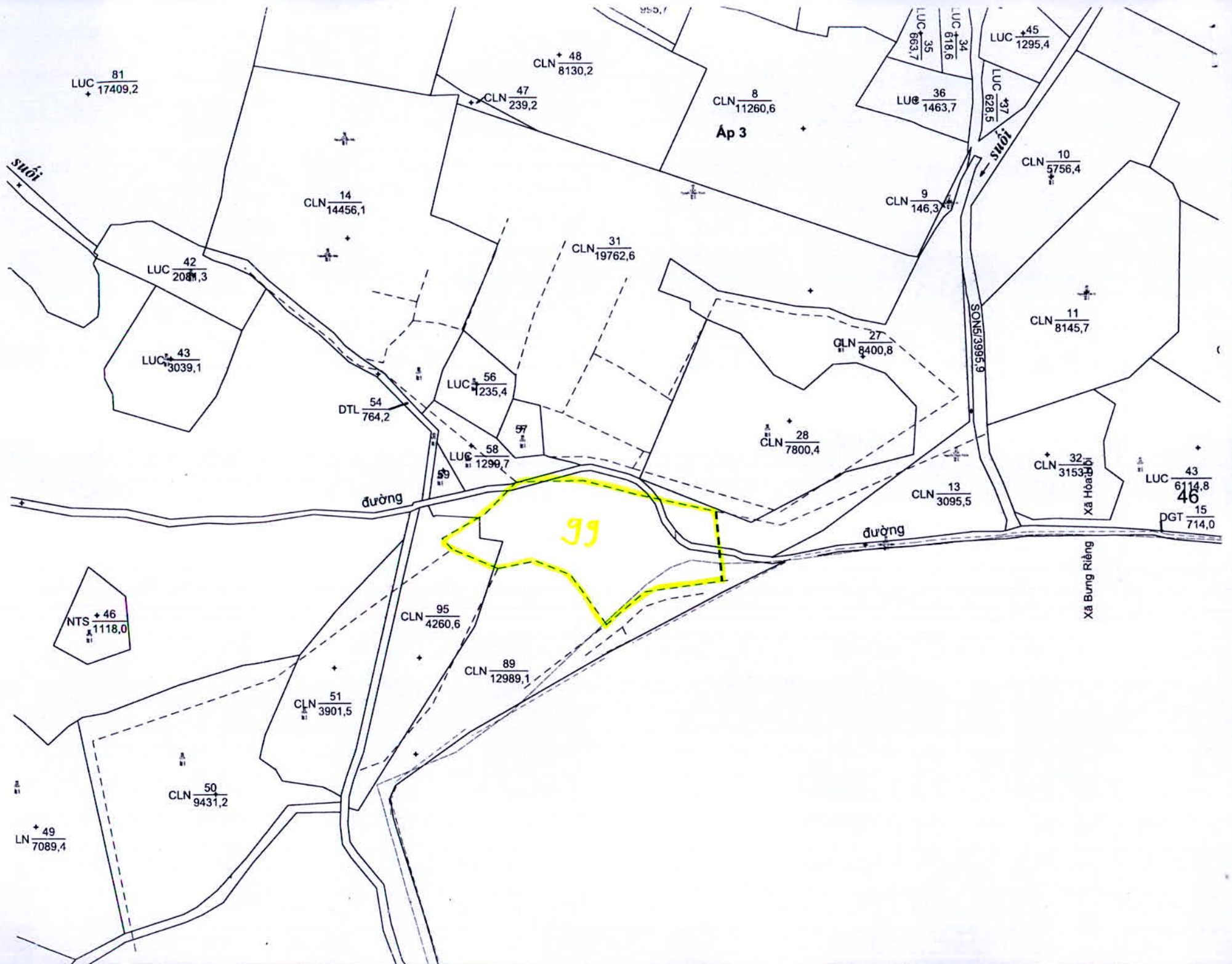
Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TTr Đảng ủy;
- TTr HĐND xã;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Nam Trung



LUC $\frac{81}{17409,2}$

CLN $\frac{48}{8130,2}$

CLN $\frac{8}{11260,6}$

LUC $\frac{35}{663,7}$

LUC $\frac{45}{1295,4}$

LUC $\frac{36}{1463,7}$

LUC $\frac{37}{628,5}$

CLN $\frac{10}{5756,4}$

CLN $\frac{14}{14456,1}$

CLN $\frac{9}{146,3}$

LUC $\frac{42}{2081,3}$

CLN $\frac{31}{19762,6}$

CLN $\frac{11}{8145,7}$

LUC $\frac{43}{3039,1}$

LUC $\frac{56}{1235,4}$

CLN $\frac{27}{8400,8}$

DTL $\frac{54}{764,2}$

CLN $\frac{28}{7800,4}$

LUC $\frac{58}{1290,7}$

CLN $\frac{32}{3153,8}$

đường

CLN $\frac{13}{3095,5}$

LUC $\frac{43}{6114,8}$

99

DGT $\frac{15}{714,0}$

NTS $\frac{46}{1118,0}$

CLN $\frac{95}{4260,6}$

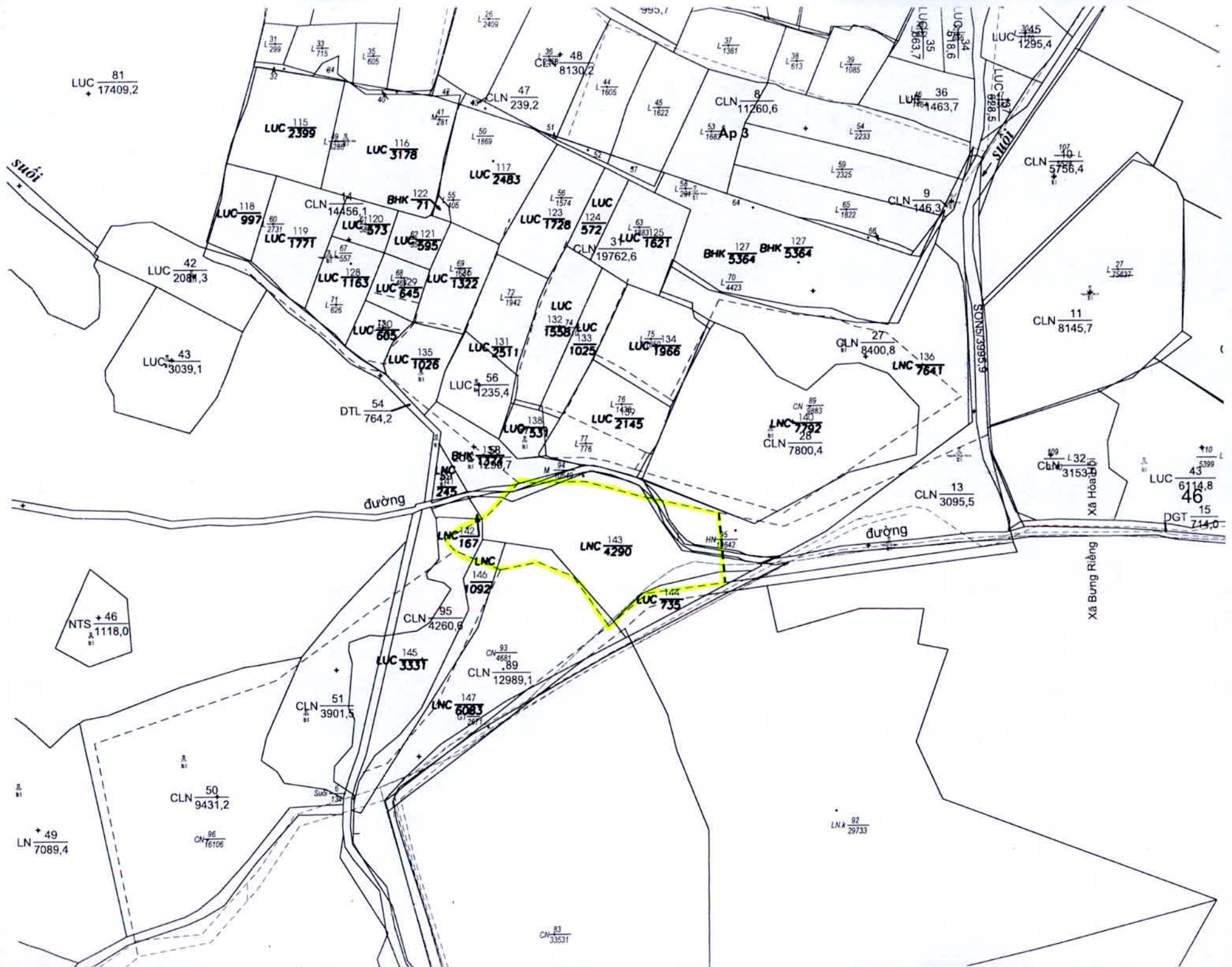
Xã Bung Riêng

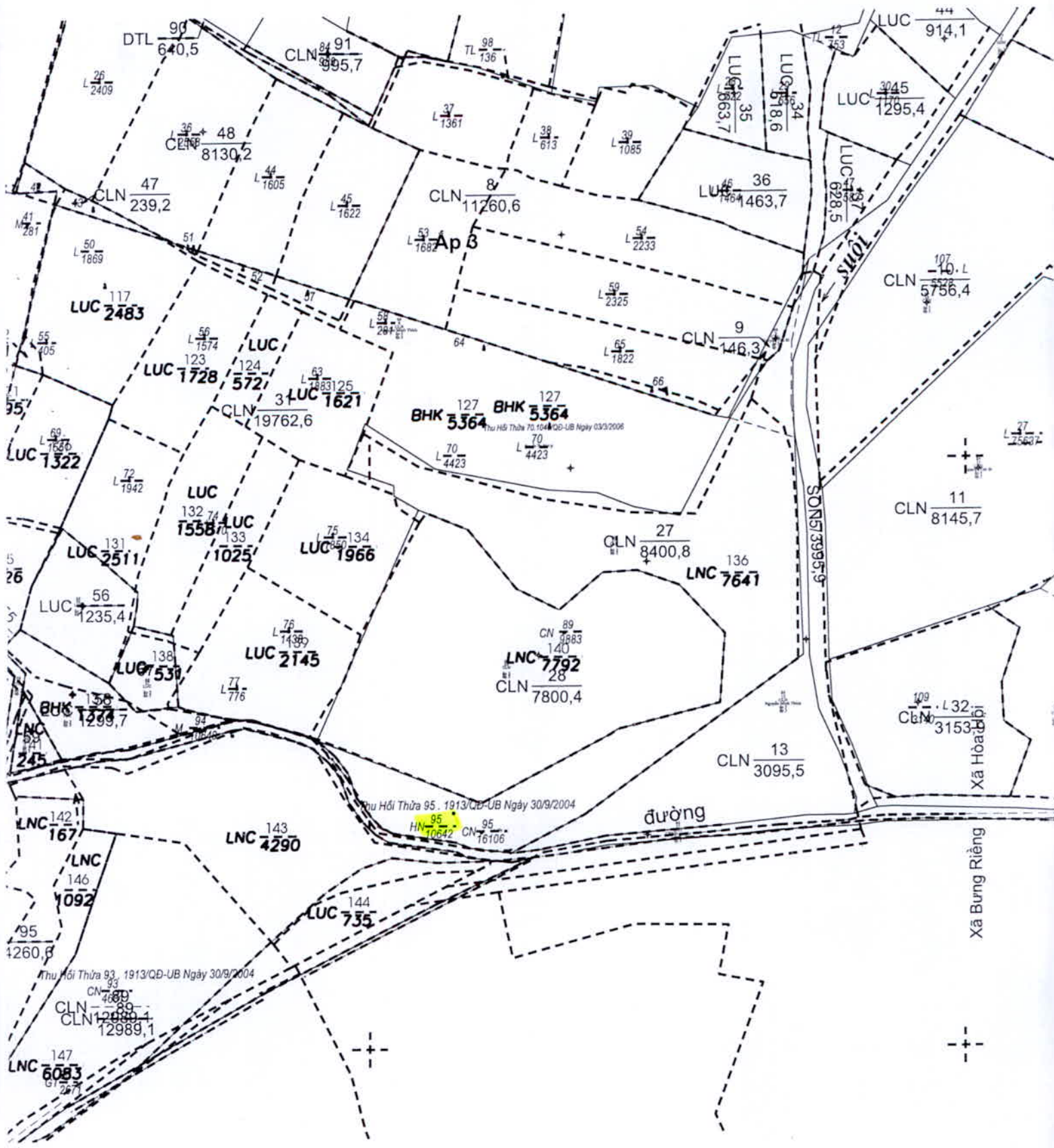
CLN $\frac{89}{12989,1}$

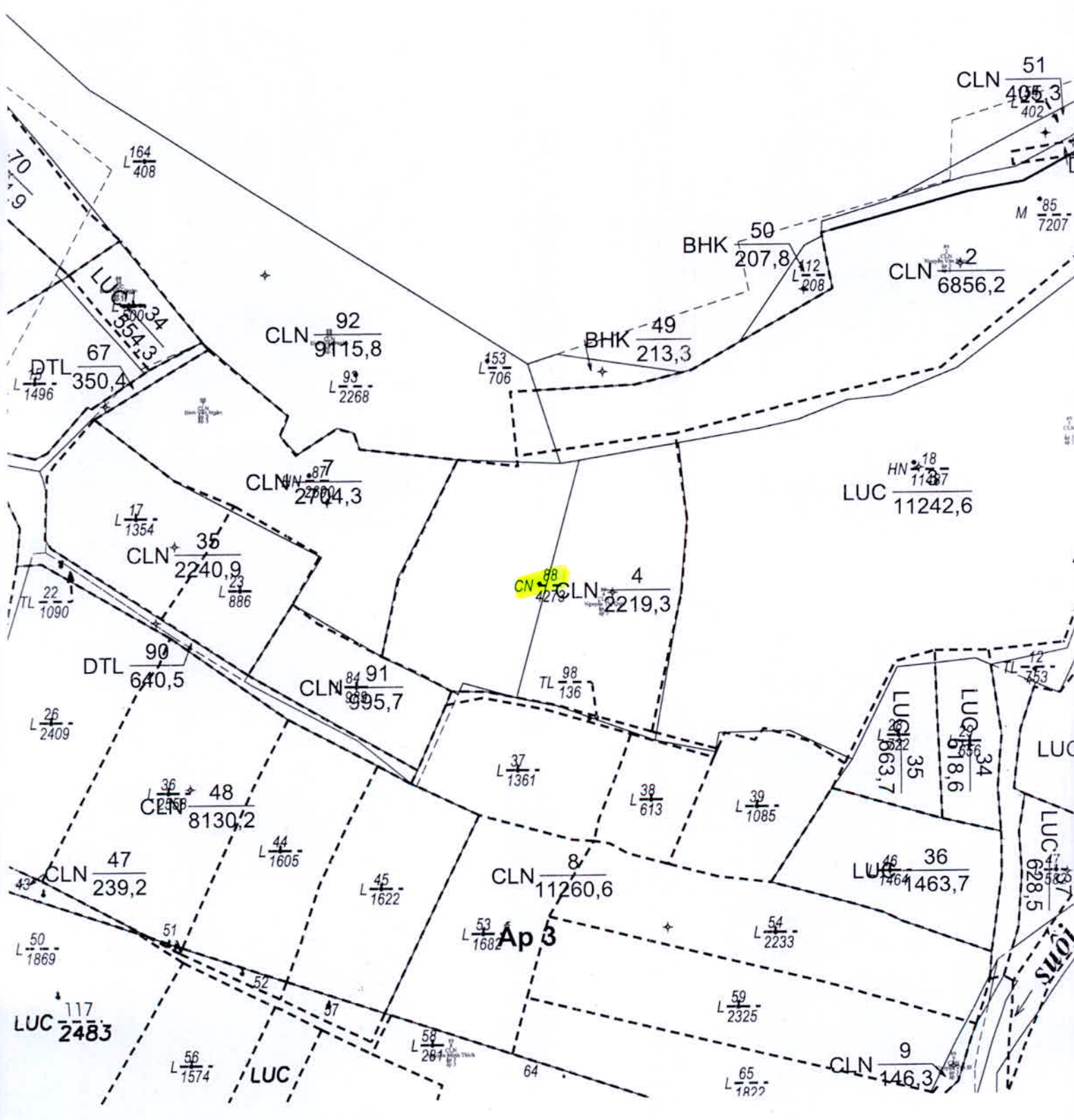
CLN $\frac{51}{3901,5}$

CLN $\frac{50}{9431,2}$

LN $\frac{49}{7089,4}$







**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC**

Số: 2359 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xuân Mộc, ngày 23 tháng 8 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về **việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐ-CP của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ chỉ đạo của UBND tỉnh BRVT tại công văn số 4726/UBND-VP ngày 25/7/2007 v/v chấn chỉnh, khắc phục việc cấp GCNQSDĐ trên địa bàn huyện Xuân Mộc; Kết luận số 1160/KL-TTr ngày 06/7/2007 của Sở Tài nguyên và Môi trường về thanh tra việc UBND huyện Xuân Mộc cấp 123 giấy CNQSD đất cho hộ gia đình, cá nhân tại xã Hòa Hội trùng lên đất Công ty TNHH Lâm nghiệp Bà Rịa-Vũng Tàu.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 304 /TTr-PTNMT ngày 23 /8 /2007 v/v đề nghị thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp trùng lên phân đất lâm nghiệp do Công ty TNHH Lâm nghiệp Bà Rịa-Vũng Tàu quản lý,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho các hộ gia đình, cá nhân tại xã Hòa Hội như sau :

Tổng số hộ	Tổng diện tích (m ²)	Tổng số giấy	Tổng số tờ	Tổng số thửa	Ghi chú
120	1.562.729	135	23	246	Cấp trùng lên đất lâm trường*

(Có danh sách chi tiết kèm theo) *huy*

Lý do : Toàn bộ diện tích đất được cấp giấy trên không nằm trong diện tích do UBND tỉnh thu hồi của Lâm trường Xuyên Mộc giao lại cho UBND huyện Xuyên Mộc quản lý, sử dụng tại Quyết định 9978/QĐ-UB ngày 20/11/2001 v/v thu hồi 20.128539 m² đất của Lâm trường Xuyên Mộc tại các xã Hòa Hội, Bông Trang, Bung Riêng, Bình Châu để giao cho UBND huyện Xuyên Mộc quản lý, sử dụng; đồng thời diện tích đất trên cũng đã được cấp giấy cho Công ty TNHH Lâm nghiệp Bà Rịa - Vũng Tàu tại Quyết định số 4562/QĐ-UB ngày 19/5/2003 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Số phát hành giấy chứng nhận R 545232, Sổ vào sổ cấp giấy T00597).

Điều 2. Thu hồi hủy bỏ toàn bộ hoặc hủy bỏ một phần nội dung các quyết định cấp giấy số 1040/QĐ-UBND ngày 03/3/2006; số 1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004; số 1464/QĐ-UBND ngày 06/4/2006; số 1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004; số 4309/QĐ-UBND ngày 06/12/2005; số 4310/QĐ-UBND ngày 06/12/2005 của UBND huyện Xuyên Mộc có liên quan đến cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu tại Điều 1 quyết định này.

Trong thời hạn không quá chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này mà các hộ gia đình, cá nhân có tên trong danh sách kèm theo không đồng ý thì có quyền khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện Xuyên Mộc.

Điều 3. Giao Trường Phòng Tài nguyên và Môi trường chỉnh lý thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với thông tin địa chính nêu trên.

Điều 4. Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND xã Hòa Hội, các hộ gia đình, cá nhân có tên trong danh sách kèm theo và các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định này thì hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận :

- Như Điều 3 (thực hiện hiện);
- UBND tỉnh (B/C);
- Thanh Tra tỉnh (B/C);
- Sở TNMT (B/C);
- TTHU, TTHĐNDH (B/C);
- Thanh tra huyện (biết);
- CT, PCTKT;
- Lưu VTTH (H)
- EPV?



UBND HUYỆN XUYỀN MỘC
PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 23/8/2007 của
Chủ tịch UBND huyện Xuyền Mộc v/v thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)

ĐVDT : m²

Stt	Họ, tên hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Số liệu địa chính			Số Quyết định cấp giấy của UBND huyện	Số giấy phát hành	C c
			Số Tờ	Số thửa	Diện tích			
01	Hoàng Linh	ấp 6, Hòa Hội	44	53	3.035	1040/QĐ-UBND ngày 03/3/2006	AD 938771	
02	Lê Thị K. a	ấp 6, Hòa Hội	50	10, 13	470	1040/QĐ-UBND ngày 03/3/2006	AD 938776	
03	Vũ Thị Thảo	ấp 4, Hòa Hội	42	86	5.242	1040/QĐ-UBND ngày 03/3/2006	AD 938791	
04	Hoàng Sỹ Phước	ấp 4, Hòa Hội	44	59	7.759	1040/QĐ-UBND ngày 03/3/2006	AD 938723	
05	Nguyễn Thanh Toàn	ấp 4, Hòa Hội	53	137	6.909	1040/QĐ-UBND ngày 03/3/2006	AD 938755	
06	Nguyễn Thị Bích Ly	ấp 4, Hòa Hội	54	70	4.423	1040/QĐ-UBND ngày 03/3/2006	AD 938777	
07	Nguyễn Xuân Sự	ấp 5, Hòa Hội	9	64, 65	13.286	1040/QĐ-UBND ngày 03/3/2006	AD 938745	
			9	66	29.386	1040/QĐ-UBND ngày 03/3/2006	AD 938744	
08	Trần Đình Tường	ấp 5, Hòa Hội	44	54	3.499	1040/QĐ-UBND ngày 03/3/2006	AD 938787	
09	Nguyễn Đình Ánh	ấp 5, Hòa Hội	44	27	1.111	1040/QĐ-UBND ngày 03/3/2006	AD 938783	
10	Hoàng Khắc Siêu	ấp 1, Hòa Hội	39	112	11.490	1040/QĐ-UBND ngày 03/3/2006	AD 938725	
11	Dương Văn Khả	ấp 4, Hòa Hội	15	342	622	1040/QĐ-UBND ngày 03/3/2006	AD 938749	
			46	73	6.773	1040/QĐ-UBND ngày 03/3/2006	AD 938748	
			15	356, 337, 336, 350, 360	2.492	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	AA 415517	
12	Phạm Khắc Hồ	ấp 7, Hòa Hội	15	320	1.126	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	Đ 736160	
13	Vũ Văn Hùng	ấp 4, Hòa Hội	9	52	26.068	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	AA 415530	
14	Vũ Minh Đạm	ấp 4, Hòa Hội	9	54	11.249	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	Đ 736039	
15	Vũ Hồng Khanh	ấp 4, Hòa Hội	9	51	7.996	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	Đ 736004	
16	Vũ Mạnh Đạt	ấp 4, Hòa Hội	9	53	9.230	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	AA 415527	
17	Von Giai Thành	ấp 4, Hòa Hội	15	327	569	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	AA 415531	
18	Trần Hóa	ấp 4, Hòa Hội	15	48	8.453	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	Đ 736037	


19	Nguyễn Văn Hải	ấp 4, Hòa Hội	15	330	11.776	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	Đ 736099
20	Trần Phi	ấp 4, Hòa Hội	15	345	675	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	Đ 736118
21	Nguyễn Văn Đức	ấp 4, Hòa Hội	45	12	3.257	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	AA 415514
22	Vũ Minh Mẫn	ấp 4, Hòa Hội	45	6	2.818	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	Đ 736101
23	Phan Văn Mỹ	ấp 4, Hòa Hội	46	229, 223, 237	1.103	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	AA 415521
24	Phan Thị Bé Mươi	ấp 4, Hòa Hội	47	55	11.114	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	AA 415529
25	Phạm Bá Hoàng	ấp 4, Hòa Hội	47	33, 38, 50	16.826	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	AA 415532
26	Nguyễn Thị Thu Thảo	ấp 4, Hòa Hội	50	141, 166	32.182	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	AA 415522
27	Võ Thanh Hùng	ấp 4, Hòa Hội	53	38, 47, 76,35	17.511	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	Đ 736044
28	Lê Cam	ấp 4, Hòa Hội	54	95	10.642	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	AA 415510
29	Dương Mười Kìa	ấp 4, Hòa Hội	54	83, 93	38.212	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	AA 415511
30	Lê Trọng Thương	ấp 4, Hòa Hội	44	72	2.426	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	Đ 736002
31	Đặng Thị Huệ Chi	ấp 3, Hòa Hội	15	317	1.712	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	Đ 736124
32	Hoàng Thị Huệ	ấp 3, Hòa Hội	44	01	9.266	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	Đ 736078
33	Nguyễn Văn Giáo	ấp 3, Hòa Hội	46	68	12.269	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	Đ 736105
34	Nguyễn Thị Lợi	ấp 3, Hòa Hội	48	9	9.089	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	AA 415500
35	Nguyễn Như Thanh	ấp 3, Hòa Hội	48	86, 87, 84	697	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	T 356979
			48	17, 46, 61, 18, 47, 57, 64, 51, 75, 76, 77, 85	1.702	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	T 356981
36	Đoàn Bá Hường	ấp 3, Hòa Hội	49	01	3.164	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	Đ 736120
37	Trần Ngọc Hồi	ấp 3, Hòa Hội	49	4, 73, 70, 80	3.747	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	Đ 736130
38	Võ Thành Phương	ấp 3, Hòa Hội	49	143, 152, 9, 7	9.045	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	Đ 736132
39	Đặng Thị Đoàn	ấp 3, Hòa Hội	49	75, 90	2.359	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	Đ 736146
40	Nguyễn Thị Cẩm	ấp 3, Hòa Hội	49	62	7.734	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	Đ 736083
41	Lê Thị Sen	ấp 3, Hòa Hội	49,50	8, 15, 167, 169, 171, 172, 173, 174, 175, 176, 178, 179	18.506	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	Đ 736083
42	Đoàn Văn An	ấp 3, Hòa Hội	49	155, 159	785	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	Đ 736104
43	Nguyễn Lương	ấp 3, Hòa Hội	49	17, 37, 50	3.874	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	Đ 736107
44	Nguyễn Thí	ấp 3, Hòa Hội	49	60, 61, 74	909	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	Đ 736109

45	Nguyễn Thị Gái	ấp 3, Hòa Hội	49	29	4.565	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	Đ 736111
46	Hoàng Đóa	ấp 3, Hòa Hội	50	161	2.516	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	T 356978
47	Trần Đức Xuân	ấp 3, Hòa Hội	50	65, 85	6.443	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	Đ 736133
48	Đặng Thuận	ấp 3, Hòa Hội	50	64	184	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	Đ 736148
49	Hoàng Văn Minh	ấp 3, Hòa Hội	50	40, 46, 53, 90	3.724	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	Đ 736113
50	Nguyễn Hữu Trát	ấp 3, Hòa Hội	52, 53	18, 23, 103, 104, 105	7.252	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	Đ 736135
51	Nguyễn Thị Tư	ấp 3, Hòa Hội	53	32, 33, 36	4.331	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	Đ 736117
52	Trần Khánh	ấp 3, Hòa Hội	58	01, 42	6.206	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	Đ 736110
53	Nguyễn Văn Bằng	ấp 2, Hòa Hội	50	128	38.969	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	AA 415477
54	Phạm Thị Phương	ấp 2, Hòa Hội	50	78, 91, 95	18.986	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	AA 415478
55	Lê Thị Lương	TT Phước Bửu	15	340	3.912	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	Đ 736158
56	Đặng Văn Dũng	ấp 2, Hòa Hội	33	236	47.445	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	T 356964
57	Lương Thị Mai	ấp 2, Hòa Hội	46	30, 38	4.879	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	AA 415460
58	Nguyễn Mạnh	ấp 2, Hòa Hội	53	79, 84	8.118	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	AA 415457
59	Hoàng Thị Lệ Vân	ấp 2, Hòa Hội	56	238	325	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	AA 415525
60	Nguyễn Văn Tân	ấp 2, Hòa Hội	56	244, 248	4.996	1913/QĐ-UB ngày 30/9/2004	T 356984
61	Lê Tư	Xã Hòa Hiệp	39	67	3.065	1464/QĐ-UBND ngày 6/4/2006	AD 617809
			39	62	494	1464/QĐ-UBND ngày 6/4/2006	AD 617810
62	Dương Thị Thúy Vẽ	ấp 4, Hòa Hội	42	160, 163, 165, 166	8.094	1464/QĐ-UBND ngày 6/4/2006	AD 398673
			42	153	14.133	1464/QĐ-UBND ngày 6/4/2006	AD 398671
			45	04	1.691	1464/QĐ-UBND ngày 6/4/2006	AD 398672
63	Phạm Thị Kậy	ấp 4, Hòa Hội	46	46, 48, 60, 61, 63, 65	12.960	1464/QĐ-UBND ngày 6/4/2006	AD 398674
64	Nguyễn Văn Thành	ấp 4, Hòa Hội	47	49	3.706	1464/QĐ-UBND ngày 6/4/2006	AD 398657
65	Lê Văn Khuôn	ấp 4, Hòa Hội	53	16	10.061	1464/QĐ-UBND ngày 6/4/2006	AD 398690
			56	229	17.211	1464/QĐ-UBND ngày 6/4/2006	AD 398691
66	Nguyễn Thế Tấn	ấp 4, Hòa Hội	49	6, 10	13.596	1464/QĐ-UBND ngày 6/4/2006	AD 398679
67	Dương Mỹ	ấp 4, Hòa Hội	39	10	1.376	1464/QĐ-UBND ngày 6/4/2006	AD 398696
			39	31, 32, 77	4.459	1464/QĐ-UBND ngày 6/4/2006	AD 398697
68	Hoàng Thị Tuyết	ấp 3, Hòa Hội	44	94, 95	3.224	1464/QĐ-UBND ngày 6/4/2006	AD 617804
69	Nguyễn Thế Tấn	ấp 3, Hòa Hội	49	13	9.933	1464/QĐ-UBND ngày 6/4/2006	AD 398680
70	Trần Xuân Huy	ấp 3, Hòa Hội	52	54	3.306	1464/QĐ-UBND ngày 6/4/2006	AD 398693

71	Nguyễn Thị Dương	ấp 1, Hòa Hội	58	151	3.907	1464/QĐ-UBND ngày 6/4/2006	AĐ 39864
			58	37	6.663	1464/QĐ-UBND ngày 6/4/2006	AĐ 39864
72	Hoàng Ngọc Trung	TT.Phước Bửu	33	68	59.302	1464/QĐ-UBND ngày 6/4/2006	AĐ 39866
73	Trần Duy Thành	Xã Xuyên Mộc	47	03	2.263	1464/QĐ-UBND ngày 6/4/2006	AĐ 39869
74	Trương Quốc Thụ	ấp 2, Hòa Hội	09	103	643	1464/QĐ-UBND ngày 6/4/2006	AĐ 39865
75	Võ Minh Ngà	ấp 2, Hòa Hội	44	02, 08	12.398	1464/QĐ-UBND ngày 6/4/2006	AĐ 39868
76	Nguyễn Xuân Hoài	ấp 2, Hòa Hội	56	143	10.541	1464/QĐ-UBND ngày 6/4/2006	AĐ 39865
77	Nguyễn Mạnh Tường	ấp 2, Hòa Hội	42	07	352	1464/QĐ-UBND ngày 6/4/2006	AĐ 39868
78	Trần Văn Sơn	ấp 4, Hòa Hội	51	23	8.373	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356931
79	Nguyễn Thị Lý	ấp 4, Hòa Hội	51	34	11.890	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356932
80	Trần Ngọc Dũng	ấp 3, Hòa Hội	40	05, 22	19.404	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356925
81	Trần Ngọc Tuấn	ấp 3, Hòa Hội	40	07, 09	21.936	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356922
82	Lê Hồng Phong	ấp 5, Hòa Hội	09	Từ 57 đến 63	18.622	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356878
83	Trần Thanh Tâm	ấp 5, Hòa Hội	9, 41	140, 141, 94	21.907	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356884
84	Nguyễn Trường Chinh	ấp 5, Hòa Hội	09	105, 106	1.302	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356893
85	Phú Văn Ngợi	ấp 5, Hòa Hội	11, 9, 41	473, 142, 02 03, 09	35.004	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	AA 415885
86	Lê Ngọc Quyết	ấp 5, Hòa Hội	09	67	13.779	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356839
87	Hoàng Thanh Thiện	ấp 5, Hòa Hội	11	486	2.130	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356855
88	Nguyễn Văn Lựu	ấp 5, Hòa Hội	11	479	782	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356865
89	Cao Xuân Thắng	ấp 5, Hòa Hội	40	15	14.055	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356926
90	Đặng Quang Vinh	ấp 5, Hòa Hội	40	18	4.078	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356927
91	Lê Văn Phi	ấp 5, Hòa Hội	40	16	7.080	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356928
92	Nguyễn Văn Thiện	ấp 5, Hòa Hội	40	12	15.934	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356929
93	Nguyễn Hữu Dương	ấp 5, Hòa Hội	40, 41	04, 101	27.500	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356910
94	Hoàng Thanh Điều	ấp 5, Hòa Hội	40	01	9.514	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356870
95	Vũ Xuân Lê	ấp 5, Hòa Hội	40	20	16.699	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356920
96	Phú Văn Trung	ấp 5, Hòa Hội	40	02	27.804	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356921
97	Phú Anh Dũng	ấp 5, Hòa Hội	41, 42	86, 2, 5, 6, 7	42.491	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356868
98	Phú Văn Tranh	ấp 5, Hòa Hội	41	90, 93	65.104	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356877
99	Lê Đình Thanh	ấp 5, Hòa Hội	41	74	8.528	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356905
100	Nguyễn Thị Dung	ấp 5, Hòa Hội	41	97	30.480	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356911
101	Phạm Thái Hòa	ấp 5, Hòa Hội	41	37, 41	20.592	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356897

102	Phùng Văn Cường	ấp 5, Hòa Hội	41	79	14.739	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356909
103	Lục Thị Như	ấp 5, Hòa Hội	41	27, 28	5.032	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356904
104	Nguyễn Văn Hoàng	ấp 5, Hòa Hội	42	137, 152	5.360	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356872
105	Nguyễn Thị Cúc	ấp 5, Hòa Hội	43	80	3.631	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356919
106	Nguyễn Đức Phú	ấp 5, Hòa Hội	50	17	1.030	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356930
107	Trần Ngọc Tuấn	ấp 5, Hòa Hội	40	07, 09	21.936	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356922
108	Trần Ngọc Hùng	ấp 5, Hòa Hội	41	98	5.807	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356906
109	Vũ Văn Sức	ấp 5, Hòa Hội	41	82, 83, 85, 88, 89	8.607	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356908
110	Lê Xuân Hương	ấp 5, Hòa Hội	42	110	2.263	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	T 356871
			41	75	13.683	4310/QĐ-UBND ngày 06/12/2005	AD 928973
111	Phú Thị Huệ	ấp 5, Hòa Hội	11,41	526, 96, 100	19.779	1880/QĐ-UB ngày 27/9/2004	AA 415884
			55	10	6.917	4310/QĐ-UBND ngày 06/12/2005	AD 929000
112	Trần Thương	ấp 1, Hòa Hội	39	113	13.488	4310/QĐ-UBND ngày 06/12/2005	AD 928830
			39	88	4.773	4310/QĐ-UBND ngày 06/12/2005	AD 928829
113	Nguyễn Thị Tố Nam	TT. Phước Bửu	42	80	11.990	4310/QĐ-UBND ngày 06/12/2005	AD 928986
			42	57	1.384	4310/QĐ-UBND ngày 06/12/2005	AD 928985
114	Nguyễn Xuân Diệu	TT. Phước Bửu	51	26	21.135	4310/QĐ-UBND ngày 06/12/2005	AD 928996
115	Hoàng Bá Chiêm	TT. Phước Bửu	56	222	8.560	4310/QĐ-UBND ngày 06/12/2005	AD 928802
116	Phạm Công Thức	ấp 3, Hòa Hội	44	93	9.960	4309/QĐ-UBND ngày 06/12/2005	AD 928927
117	Trần Công Thành	ấp 5, Hòa Hội	15	316	952	4309/QĐ-UBND ngày 06/12/2005	AD 928954
118	Trần Văn Hiện	ấp 5, Hòa Hội	41	73	2.443	4309/QĐ-UBND ngày 06/12/2005	AD 928913
119	Ngô Văn Hải	Tp.HCM	53	142	52.824	4309/QĐ-UBND ngày 06/12/2005	AD 928930
			54	92	29.386	4309/QĐ-UBND ngày 06/12/2005	AD 928932
120	Đoàn Thị Bạch Huệ	Tp.HCM	54	91	94.678	4309/QĐ-UBND ngày 06/12/2005	AD 928922
Tổng cộng			23 tờ	246 thửa	1.562.729	06 Quyết định	135 giấy

NGƯỜI LẬP BIỂU



Đinh Văn Âu



Nguyễn Hải

UBND HUYỆN XUYỀN MỘC
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN & TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ĐĐ019.2024.72/TNHS.

Xuyên Mộc, ngày 01 tháng 08 năm 2024

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ: H06.40-240801-0020

(Liên 1 : Lưu)

000031.CL.001

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: BỘ PHẬN TIẾP NHẬN & TRẢ KẾT QUẢ HUYỆN XUYỀN MỘC
Hồ sơ của: **LÊ CAM**

Địa chỉ: **Xã Bông Trang, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**Điện thoại: **0971683459**Email: **nganttk18102017@gmail.com**Số thửa/Số tờ: **88(THỬA CŨ)/88**Diện tích thửa đất: **2007.5 m²**Địa chỉ thửa đất: **HOÀ HỘI - HS CẤP LẠI +CDSL**

Nội dung yêu cầu giải quyết: **Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất (cấp tinh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)**

Phi/Lệ phí:

Cấp lại giấy chứng nhận hoặc trang bổ sung giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất -khu vực xã: **900000**Lệ phí cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (Không có nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất): **20000**Tổng cộng: **200000**

Thành phần hồ sơ gồm:

STT	Loại giấy tờ	Bản chính	Bản sao
1	(2) Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đã niêm yết thông báo mất giấy chứng nhận hoặc Trang bổ sung của Giấy chứng nhận trong thời gian 15 ngày đối với hộ gia đình và cá nhân; Giấy tờ chứng minh đã đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương về việc mất Giấy chứng nhận hoặc Trang bổ sung của Giấy chứng nhận đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, cá nhân nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư;	1 [bản]	0 [bản]
2	(1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 10/ĐK hoặc Đơn đề nghị cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận.	1 [bản]	0 [bản]

Số lượng hồ sơ **1** (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định :

Ngày tiếp nhận : **09 giờ 51 phút, ngày 01 tháng 08 năm 2024**Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ : **09 giờ 47 phút, ngày 29 tháng 08 năm 2024**Đăng ký nhận kết quả tại : **BỘ PHẬN TIẾP NHẬN & TRẢ KẾT QUẢ HUYỆN XUYỀN MỘC**Vào số theo dõi hồ sơ, Quyển số : , Số thứ tự: **113681**

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nộp Trực Tuyến

*nhận TBT 28/8
hẹn trả KQ: 18/9*

le

Trương Thị Kim Ngân

* Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện Xuyên Mộc chỉ trao trả kết quả hồ sơ cho đúng đối tượng hoặc người đại diện được ủy quyền(bản chính)(mang theo CMND/CCCD, giấy tờ chứng minh quan hệ với chủ hồ sơ, giấy ủy quyền). Mọi thắc mắc vui lòng liên hệ số điện thoại: (02543) 771776.



H06.40-240801-0020



1971683459

BẢN SẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card



Số / No.: **075054000050**

Họ và tên / Full name:
LÊ CAM

Ngày sinh / Date of birth: **24/12/1954**

Giới tính / Sex: **Nam** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**

Quê quán / Place of origin:
Hải Phòng

Nơi thường trú / Place of residence: **Ấp Trang Đình
Bông Trang, Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu**

Có giá trị đến / Valid until:
Không thời hạn

Mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA
ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an

Công An Huyện Xuyên
Mộc⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Công An Xã Bông Trang⁽²⁾

Số: 000205/XN

Bông Trang, ngày 30 tháng 09 năm 2024.

XÁC NHẬN THÔNG TIN VỀ CƯ TRÚ

Theo đề nghị của Ông/Bà: **LÊ CAM**

Số định danh cá nhân: 075054000050

CÔNG AN⁽²⁾ XÃ BÔNG TRANG XÁC NHẬN:

I. Họ, chữ đệm và tên của Ông/Bà: **LÊ CAM**

- Ngày, tháng, năm sinh: 24/12/1954
- Giới tính: Nam
- Số định danh cá nhân: 075054000050
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Công giáo
- Quê quán: THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG, Thành phố Hải Phòng
- Nơi đăng ký khai sinh: TỈNH ĐỒNG NAI, Tỉnh Đồng Nai
- Nơi thường trú: ÁP TRANG ĐỊNH, Xã Bông Trang, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Nơi tạm trú:
- Nơi ở hiện tại: ÁP TRANG ĐỊNH, Xã Bông Trang, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Họ, chữ đệm và tên chủ hộ: **LÊ CAM**
- Quan hệ với chủ hộ: Chủ hộ
- Số định danh cá nhân chủ hộ: 075054000050

II. Thông tin các thành viên khác trong hộ gia đình:

TT	Họ, chữ đệm và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân	Quan hệ với chủ hộ
1	LÊ PHẠM MINH CHÂU	28/04/1995	Nam	070095000046	Con

III. Nội dung xác nhận khác (các nơi cư trú trước đây, thời gian sinh sống tại từng nơi cư trú, hình thức đăng ký cư trú và các thông tin về cư trú khác có trong Cơ sở dữ liệu về cư trú, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư...):

.....

Giấy này có giá trị sử dụng đến hết ngày ngày 30 tháng 09 năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CAM KẾT

Kính gửi: - Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Xuyên Mộc

Chúng tôi là:

1. Ông: **Lê Cam** Sinh ngày: 24/12/1954

CCCD số: 075054000050 cấp ngày 24/02/2022 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: Ấp Trang Định, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bà: **Nguyễn Thị Bích Ly** Sinh ngày: 15/08/1969

CCCD số: 045169003520 cấp ngày: 18/05/2022 tại: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: Ấp 4, xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Mối quan hệ: Vợ chồng

Điện thoại: 0763.577.268

Ngày 30/09/2004 chúng tôi được cấp Quyền sử dụng đất tại xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Thửa đất số 88; tờ bản đồ 54; diện tích: 4.273 m²) do UBND huyện Xuyên Mộc cấp cho hộ Lê Cam theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AA 415510.

Năm 1993 hai vợ chồng tôi đến sinh sống, khai hoang thửa đất trên và vợ chồng tôi canh tác ổn định trên thửa đất này cho đến nay. Vợ chồng tôi có 02 người con là Lê Thị Thùy Trinh và Lê Phạm Minh Châu hiện nay hai cháu đã lập gia đình và tách ra khỏi hộ gia đình tôi.

Hiện nay tôi bị mất Giấy chứng nhận QSDĐ nói trên và đang được các cơ quan liên quan xem xét cấp lại cho vợ chồng tôi.


Vợ chồng tôi nay làm giấy cam kết này cam kết rằng đây là tài sản của riêng vợ chồng tôi ngoài ra không có bất kỳ một người nào được quyền hoặc liên quan đến Quyền sử dụng đất của thửa đất này. Bằng giấy cam kết này chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam kết này và về quyền sử dụng đất của vợ chồng tôi đối với thửa đất trên.

Trong khi chờ đợi quý cơ quan giúp đỡ, chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Xuyên Mộc, ngày 09 tháng 10 năm 2024

Người cam kết


Lê Cam


Nguyễn Thị Bích Ly

Số: 11/UBND-XNTTHN

Bông Trang, ngày 25 tháng 01 năm 2024

GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÔNG TRANG

Xét đề nghị của ông/bà: Đoàn Thị Lan, là công chức tư pháp hộ tịch về việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho ông **LÊ CAM**

XÁC NHẬN:

Họ, chữ đệm, tên: **LÊ CAM**

Ngày, tháng, năm sinh: 24/12/1954

Giới tính: Nam

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số 075054000050, Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 24/02/2022

Nơi cư trú: Ấp Trang Định, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Tình trạng hôn nhân: Đã đăng ký kết hôn nhưng ly hôn theo quyết định số 18/2014/QĐST-HNGĐ do TAND huyện Xuyên Mộc cấp ngày 16/01/2014. Hiện chưa đăng ký kết hôn với ai

Giấy này được sử dụng để: Bổ sung hồ sơ đất đai, không có giá trị để đăng ký kết hôn

Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có giá trị đến thời điểm thay đổi tình trạng hôn nhân hoặc 06 tháng kể từ ngày cấp, tùy theo thời điểm nào đến trước.

NGƯỜI KÝ GIẤY XÁC NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phương

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYÊN MỘC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BẢN SAO
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/2014/QĐST-HNGĐ

Xuyên Mộc, ngày 16 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90, Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 265/2013/TLST-HNGĐ ngày 1 tháng 12 năm 2013.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Ông: **LÊ CAM**, sinh năm: 1954.

Trú tại: Tổ 4, ấp Trang Nghiêm, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT.

- Bà: **NGUYỄN THỊ BÍCH LY**, sinh năm: 1969.

Trú tại: Tổ 1, ấp 4, xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Lê Cam, sinh năm: 1954.

Trú tại: Tổ 4, ấp Trang Nghiêm, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT.

* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích Ly, sinh năm: 1969.

Trú tại: Tổ 1, ấp 4, xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Có 02 con chung tên: Lê Thị Thủy Trinh, sinh ngày: 22/12/1988 và Lê Phạm Minh Châu, sinh ngày: 28/4/1995, hiện cả 02 con chung đã thành niên.

* Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

*** Về án phí:**

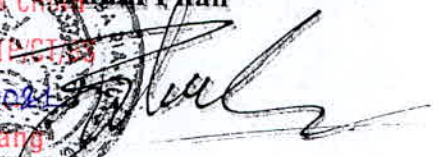


Ông Lê Cam thoả thuận chịu nộp án phí HNST là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Cam đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu số 017741 ngày 10/12/2013 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Xuyên Mộc. Ông Cam được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- THA - DS huyện Xuyên Mộc;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, v.v.

THA AN NHẬN BAN HUYỆN XUYỀN MỘC
Thẩm Phán
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐƯỢC BAN CHẤP HÀNH
Số chứng thực... 528... quyết... 04...
Ngày... 04 tháng... năm...
Chủ tịch UBND xã Dong Trang
Ngô Văn Tình



Hoàng Thị Duyên

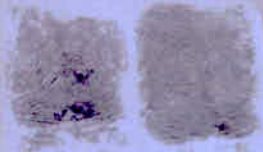
Cấp Admin phát hành / Admin/ Developer
KHOẢNG 1000 C 1, 2000 5000 10000
2000 5000

Ngày: Tháng, năm / Date: month, year 24/02/2022

TRƯỜNG CỬU LANH MI
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VÀ TRẬT TỰ SA HỌ



Tổ Văn Huệ



Ngày sinh /
Date of birth

Ngày cấp /
Date of issue

IDVNM1690035208045169003520<<5
6908153F2908155VNM<<<<<<<<<<<<<<<<<<<4
NGUYEN<<THI<BICH<LY<<<<<<<<<<<<<<<<



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Liberty - Happiness



CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card

Số / No.: 045169003520

Họ và tên / Full name:

NGUYỄN THỊ BÍCH LY

Ngày sinh / Date of birth: 15/08/1959

Giới tính / Sex: Nữ Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin:

Hải Lăng, Quảng Trị

Nơi thường trú / Place of residence: Ấp 4

Hoa Hối, Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu



Ngày cấp /
Date of issue: 15/02/2022

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ⁽³⁾

TRƯỞNG CÔNG AN XÃ



Trung tá Phạm Vĩnh Phú

Chú thích:

- (1) Cơ quan cấp trên của cơ quan đăng ký cư trú;
- (2) Cơ quan đăng ký cư trú trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú của công dân;
- (3) Thủ trưởng cơ quan đăng ký cư trú ký ghi rõ họ tên hoặc ký số hoặc xác nhận bằng hình thức xác thực khác.

SỐ 415610

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
GIẤY CHỨNG NHẬN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập—Tự do—Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN

Huyện Huyện Mộc

CHỨNG NHẬN

Họ: Lê Tâm

Được quyền sử dụng 14915,0 m² đất.

Tại: Xã: Hòa Hải
Huyện: Huyện Mộc
Tỉnh: Bà Rịa - Vũng Tàu

Theo bảng liệt kê dưới đây:

Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Phần ghi thêm
54	88	4273,0	Cây lâu năm	2054	
1	05	10642,0	Cây hàng năm	2024	
		↓	↓		
		5149	1998		

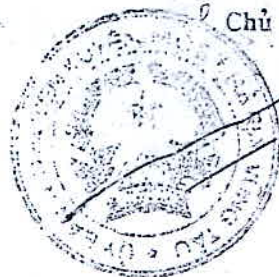
Ngày 30 tháng 9 năm 2004

Chủ tịch UBND

Vào sổ cấp giấy chứng nhận

Quyền sử dụng đất

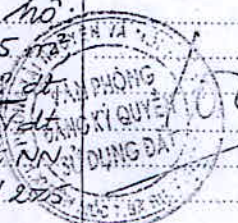
Số.....11.5.....QSD/11.5.3.00-4 B



Mười chín tháng

Đã có mặt
Thửa 88 thửa 94

NHỮNG THAY ĐỔI SAU KHI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

Ngày tháng năm	Số và nội dung quyết định	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
06/10/2005	Số 1998 Đã chuyển nhượng BĐS đất cho họ: Trần Phước Dục dt 77.68 m ² (CHN 2275 m ² , CHN 54.93 m ²) thửa 88 thửa 95 dt 54.93 m ² . Sau chuyển nhượng đất còn lại của Lê Cẩm 7147 m ² đất NN. Văn bản ký ngày 19/10/2005	 Lê Văn Cảnh

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý !

- 1- Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo các điều 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 Luật Đất đai 1993.
- 2- Khi có thay đổi về hình thức, quy mô sử dụng, mục đích sử dụng và người sử dụng khu đất, phải mang giấy chứng nhận này đến đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- 3- Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ một nội dung nào trong giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc làm hư hỏng giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.